

Số: 902 /QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân chuyên ngành đại học chính quy khóa 39

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ vào nguyện vọng đăng ký chọn chuyên ngành và kết quả học tập học kỳ 1 năm 2023 – 2024 của sinh viên đại học chính quy khóa 39;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHNH-QLĐT Hội đồng ngày 04/04/2023 về việc xét phân chuyên ngành đại học chính quy khóa 39 và theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân chuyên ngành cho 1566 sinh viên đại học chính quy các ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế, Ngôn ngữ Anh và Hệ thống thông tin quản lý kết quả như sau:

TT	Chuyên ngành	Ngành	Số Lượng	Điểm Chuẩn (Hệ 4)
1	Tài chính	Tài chính – Ngân hàng	141	2.9
2	Ngân hàng		110	2.8
3	Công nghệ tài chính		107	2.0
4	Tài chính và quản trị doanh nghiệp		64	2.1
5	Tài chính định lương & Quản trị rủi ro		51	2.0
6	Tiếng Anh thương mại	Ngôn ngữ Anh	178	2.0
7	Song ngữ Anh - Trung		108	2.1

TT	Chuyên ngành	Ngành	Số Lượng	Điểm Chuẩn (Hệ 4)
8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	71	1.4
9	Digital Marketing		75	2.9
10	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		73	2.2
11	Kinh doanh quốc tế	Kinh tế quốc tế	195	3.0
12	Kinh tế quốc tế		48	2.0
13	Kinh tế và kinh doanh số		49	2.2
14	Quản trị thương mại điện tử	Hệ thống thông tin quản lý	104	2.9
15	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số		104	2.8
16	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh		88	2.2

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Phòng Quản lý công nghệ thông tin có trách nhiệm biên chế sinh viên vào đúng chuyên ngành. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm phối hợp với các Khoa quản lý cử giảng viên cố vấn và Ban Cán sự lớp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu VP, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 39 ĐƯỢC PHÂN CHUYÊN NGÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **902** /QĐ-ĐHNH, ngày **10** tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1	030239230010	Nguyễn Phương Anh	30/04/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
2	030239230011	Nguyễn Trần Văn Anh	18/06/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
3	030239230035	Nguyễn Tuấn Dũng	23/10/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
4	030239230110	Nguyễn Lê Thảo Linh	07/07/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
5	030239230213	Hứa Văn Thanh	05/07/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
6	030239230270	Nguyễn Ngọc Bảo Trúc	01/03/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
7	030239230068	Lò Thị Thanh Hương	20/01/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
8	030239230205	Nguyễn Xuân Quỳnh	16/02/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
9	030239230224	Đào Quỳnh Thi	12/04/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
10	030239230004	Trần Thị Ngọc An	05/03/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
11	030239230065	Trần Võ Thu Hưng	17/07/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
12	030239230069	Bùi Thanh Huy	11/11/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
13	030239230161	Nguyễn Lê Yến Nhi	28/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
14	030239230163	Nguyễn Thị Yến Nhi	26/05/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
15	030239230258	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
16	030239230051	Ngô Hải Gia Hân	27/07/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
17	030239230162	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	07/03/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
18	030239230174	Nguyễn Võ Quỳnh Như	11/11/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
19	030239230042	Lê Châu Cẩm Hà	20/12/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
20	030239230113	Trương Hồ Mai Linh	05/03/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
21	030239230126	Nguyễn Trọng Minh	24/11/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
22	030239230022	Nguyễn Ngọc Trân Châu	19/06/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
23	030239230040	Nguyễn Lê Kiều Duyên	06/07/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
24	030239230120	Nguyễn Huỳnh Sa Ly	10/05/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
25	030239230135	Hứa Kim Ngân	24/03/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
26	030239230149	Phan Thị Ngọc	26/09/2005	3.5	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
27	030239230137	Nguyễn Đoàn Kim Ngân	01/08/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	



STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
28	030239230202	Lê Nguyễn Như Quỳnh	12/04/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
29	030239230230	Huỳnh Minh Thư	06/12/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
30	030239230111	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/07/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
31	030239230153	Phan Nguyễn Khôi Nguyên	04/07/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
32	030239230012	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	19/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
33	030239230014	Võ Thị Lan Anh	21/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
34	030239230038	Trần Anh Duy	10/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
35	030239230076	Bùi Mai Huyền	11/06/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
36	030239230115	Lê Gia Lộc	16/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
37	030239230156	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
38	030239230196	Võ Văn Quang	02/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
39	030239230219	Nguyễn Thị Thu Thảo	11/04/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
40	030239230066	Bùi Thị Thu Hương	10/10/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
41	030239230282	Đào Đặng Thùy Vân	26/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
42	030239230002	Lê Hoàng An	14/04/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
43	030239230088	Đoàn Phúc Gia Khánh	02/11/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
44	030239230229	Văn Công Thiện	27/05/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
45	030239230118	Đoàn Lê Duy Long	28/07/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
46	030239230145	Nguyễn Trung Nghĩa	29/08/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
47	030239230245	Trần Thị Thanh Tiền	15/01/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
48	030239230013	Trần Lê Đông Anh	30/11/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
49	030239230007	Lê Thị Phương Anh	18/05/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
50	030239230027	Trần Đình Cương	06/02/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
51	030239230132	Đặng Phương Nam	11/12/2004	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
52	030239230106	Lê Thị Hồng Linh	30/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS01	
53	030239230127	Tổng Bình Minh	08/06/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
54	030239230186	Phạm Văn Gia Phú	04/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
55	030239230057	Nguyễn Thị Thu Hoài	09/05/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
56	030239230142	Đặng Phương Nghi	29/06/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
57	030239230159	Đinh Ngọc Yến	Nhi	02/06/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
58	030239230207	Nguyễn Minh Sang		02/10/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
59	030239230267	Lê Kiều Trinh		01/06/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
60	030239230052	Nguyễn Bích Hằng		01/03/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
61	030239230119	Lê Trần Trọng	Luật	11/11/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
62	030239230139	Nguyễn Thị Hiếu	Ngân	19/11/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
63	030239230169	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	23/02/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
64	030239230227	Đỗ Duy Thiên		26/10/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
65	030239230265	Phạm Minh Trí		15/05/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
66	030239230061	Lê Thị Bách	Hợp	31/08/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
67	030239230192	Đặng Thị Kim	Phương	06/02/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
68	030239230218	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/11/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
69	030239230180	Hoàng Phan Kim	Oanh	25/08/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
70	030239230181	Lâm Hoàng	Oanh	08/12/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
71	030239230281	Phạm Thị Tú	Uyên	21/02/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
72	030239230001	Huỳnh Văn Chí	An	15/06/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
73	030239230019	Phù Chi	Bằng	01/11/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
74	030239230138	Nguyễn Thị Bích	Ngân	28/09/2004	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
75	030239230150	Trần Bảo	Ngọc	17/12/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
76	030239230273	Nguyễn Bùi Minh	Tú	04/10/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
77	030239230062	Phạm Lê Bích	Hợp	05/12/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
78	030239230215	Bùi Thị Thạch	Thảo	22/04/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
79	030239230244	Hồ Ngọc	Tiền	17/09/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
80	030239230254	Nguyễn Thị Bích	Trâm	04/11/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
81	030239230168	Trần Hiền	Nhiên	13/03/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
82	030239230189	Phan Đình	Phúc	21/08/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
83	030239230220	Nguyễn Trần Như	Thảo	24/06/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
84	030239230247	Nguyễn Huy Gia	Toàn	28/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
85	030239230070	Đoàn Quốc	Huy	13/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
86	030239230259	Cao Thị Hà Trang	06/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
87	030239230109	Nguyễn Huỳnh Thùy Linh	30/08/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
88	030239230148	Huỳnh Thị Thanh Ngọc	25/08/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
89	030239230037	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	30/05/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
90	030239230091	Hồ Huỳnh Đăng Khoa	06/02/2005	2.8	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
91	030239230114	Lâm Thị Kim Loan	10/02/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
92	030239230305	Trần Bảo Yến	28/01/2005	2.9	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
93	030239230073	Phạm Bùi Gia Huy	27/05/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
94	030239230170	Nguyễn Lê Minh Như	01/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
95	030239230030	Lương My Đào	19/04/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
96	030239230060	Trương Thị Cẩm Hồng	13/01/2005	3.1	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
97	030239230117	Huỳnh Tiến Lợi	20/02/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
98	030239230172	Nguyễn Thị Như	08/06/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
99	030239230198	Trần Thị Tường Qui	16/06/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
100	030239230199	Lê Bảo Quốc	02/07/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
101	030239230302	Mai Thị Bảo Yến	14/11/2005	3.2	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
102	030239230006	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	24/12/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
103	030239230301	Lưu Trịnh Gia Yên	30/10/2005	3.3	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
104	030239230158	Diệp Đặng Yến Nhi	03/01/2005	3.4	HTTT Quản lý	Hệ thống thông tin kinh doanh và chuyển đổi số	DH39CDS02	
105	030239230093	Lê Nguyên Khôi	10/12/2005	2.4	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
106	030239230028	Nguyễn Hữu Cường	18/07/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
107	030239230125	Huỳnh Khả Mi	16/05/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
108	030239230103	Nguyễn Phan Thanh Lịch	08/03/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
109	030239230194	Nguyễn Thị Nhã Phương	05/11/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
110	030239230005	Đào Việt Anh	15/12/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
111	030239230036	Nguyễn Khánh Dương	10/07/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
112	030239230298	Trần Thị Trúc Xinh	23/05/2005	3.4	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
113	030239230032	Nguyễn Thành Đạt	07/03/2005	2.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
114	030239230075	Võ Quang Huy	30/06/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
115	030239230279	Nguyễn Thị Phương Uyên	04/02/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
116	030239230090	Đỗ Gia Khiêm	25/01/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
117	030239230130	Nguyễn Thị Ngọc My	26/07/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
118	030239230276	Phạm Thanh Tuyền	26/03/2005	2.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
119	030239230116	Nguyễn Vũ Văn Lộc	16/10/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
120	030239230112	Nguyễn Võ Duy Linh	31/10/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
121	030239230204	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	06/04/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
122	030239230212	Nguyễn Vũ Thắng	16/06/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
123	030239230292	Lâm Tuấn Vũ	23/04/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
124	030239230084	Huỳnh Hoàng Khải	03/09/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
125	030239230275	Phạm Minh Tuấn	10/04/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
126	030239230053	Nguyễn Bùi Minh Hằng	03/01/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
127	030239230020	Tôn Thất Gia Bảo	12/10/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
128	030239230031	Nguyễn Ngọc Hồng Đào	16/05/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
129	030239230133	Văn Thị Tuyết Nga	22/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
130	030239230235	Võ Thị Vân Thư	25/12/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
131	030239230291	Nguyễn Thị Mỹ Viên	01/07/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
132	030239230223	Võ Thị Thu Thảo	30/06/2004	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
133	030239230049	Từ Phước Hải	21/02/2005	3.4	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	Bảo lưu
134	030239230003	Nguyễn Thị Thùy An	22/07/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
135	030239230173	Nguyễn Thị Yến Như	09/10/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
136	030239230184	Vũ Thanh Phong	03/11/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
137	030239230257	Nguyễn Duy Bảo Trân	16/09/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
138	030239230297	Trần Thúy Vy	20/11/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
139	030239230082	Linh Thị Huyền	15/08/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
140	030239230146	Võ Hiếu Nghĩa	15/02/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
141	030239230165	Nguyễn Yến Nhi	19/08/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
142	030239230151	Cao Song Nguyên	14/01/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	Bảo lưu
143	030239230261	Nguyễn Thị Hồng Trang	16/08/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
144	030239230284	Nguyễn Thái Thanh Vân	08/01/2005	2.9	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
145	030239230236	Trần Đặng Anh Thuận	20/08/2005	3.0	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
146	030239230183	Phan Ngô Phong	20/06/2005	3.2	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
147	030239230102	Hoàng Nhật Lệ	27/09/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
148	030239230266	Trần Quang Triều	19/10/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH01	
149	030239230228	Đỗ Nguyễn Ngọc Thiện	05/05/2005	3.4	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
150	030239230092	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	02/10/2005	3.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
151	030239230131	Trần Phan Ly Na	16/11/2005	2.4	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
152	030239230026	Nguyễn Ngọc Kim Cương	19/07/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
153	030239230122	Nguyễn Thị Mai	26/05/2005	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
154	030239230080	Vũ Thị Ngọc Huyền	02/10/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
155	030239230095	Trần Anh Kiệt	04/04/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
156	030239230179	H' Hồng Niê	04/10/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
157	030239230009	Nguyễn Hồng Anh	29/10/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
158	030239230144	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	25/05/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
159	030239230188	Nguyễn Hữu Phúc	16/05/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
160	030239230201	Võ Hồng Quyên	24/08/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
161	030239230248	Trương Văn Toàn	22/02/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
162	030239230087	Đỗ Tuấn Khanh	23/03/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
163	030239230208	Nguyễn Thị Sang	23/04/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
164	030239230290	Đinh Kỳ Vĩ	14/02/2005	2.9	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
165	030239230155	Đặng Hồng Nguyệt	15/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
166	030239230185	Lê Phú	25/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
167	030239230086	Nguyễn Song Khang	22/02/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
168	030239230100	Nguyễn Văn Lam	26/10/2005	3.2	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
169	030239230129	Nguyễn Ngọc Thanh My	18/01/2005	3.2	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
170	030239230249	Lê Thị Bích Trà	12/01/2005	3.2	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
171	030239230096	Huỳnh Thị Thúy Kiều	22/03/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
172	030239230134	Hoàng Thị Kim Ngân	22/07/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
173	030239230128	Trần Nhật Minh	08/09/2004	2.2	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
174	030239230063	Bùi Xuân Đức Hưng	15/04/2005	2.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
175	030239230166	Nguyễn Yến Nhi	12/01/2005	2.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
176	030239230240	Tạ Ngọc Diệu Thúy	30/07/2005	2.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
177	030239230077	Nguyễn Thanh Huyền	02/01/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
178	030239230190	Phan Hoàng Phúc	29/06/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
179	030239230171	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	24/11/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
180	030239230221	Trần Đặng Minh Thảo	25/09/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
181	030239230293	Tào Quang Vũ	14/01/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
182	030239230101	Bùi Vũ Hiếu Lan	16/03/2005	2.5	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
183	030239230294	Nguyễn Thị Thảo Vy	10/03/2003	2.6	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
184	030239230167	Tăng Khánh Nhi	26/06/2004	2.9	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
185	030239230243	Lê Đức Tiến	26/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
186	030239230287	Võ Thanh Vân	24/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
187	030239230043	Nguyễn Đoàn Nguyệt Hà	13/11/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
188	030239230288	Lê Thị Thanh Vạn	29/03/2005	3.3	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
189	030239230296	Trần Thị Ngọc Vy	20/02/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
190	030239230210	Trần Quốc Sum	05/05/2005	2.7	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
191	030239230008	Nguyễn Hoàng Trúc Anh	07/02/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
192	030239230241	Nguyễn Phan Quỳnh Thy	18/11/2005	2.8	HTTT Quản lý	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	DH39KH02	
193	030239230041	Nguyễn Quỳnh Giang	30/03/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
194	030239230269	Võ Hoàng Phương Trinh	20/12/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
195	030239230021	Đồng Quảng Bình	11/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
196	030239230083	Cao Như Huỳnh	13/05/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
197	030239230094	Phạm Hà Nhân Kiệt	15/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
198	030239230164	Nguyễn Võ Yến Nhi	24/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
199	030239230303	Nguyễn Hoàng Yến	17/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
200	030239230039	Đinh Thị Mỹ Duyên	04/02/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
201	030239230140	Nguyễn Thu Ngân	11/12/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
202	030239230226	Đặng Lộc Thiên	24/03/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
203	030239230251	Lê Huỳnh Mai Trâm	20/12/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
204	030239230064	Lê Đình Tuấn Hưng	01/01/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
205	030239230107	Lê Thị Thùy Linh	17/09/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
206	030239230097	Nguyễn Thị Hồng Kim	03/03/2005	3.5	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
207	030239230056	Nguyễn Gia Hoài	22/03/2004	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
208	030239230105	Hồ Tống Khánh Linh	05/02/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
209	030239230178	Nguyễn Đào Ánh Ni	27/01/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
210	030239230024	Trần Văn Chiến	23/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
211	030239230055	Trần Thị Thanh Hiền	06/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
212	030239230121	Lê Thị Xuân Mai	21/06/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
213	030239230232	Phạm Đình Anh Thư	20/09/2004	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
214	030239230263	Phạm Thị Thùy Trang	14/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
215	030239230283	Lê Thị Hồng Vân	13/01/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
216	030239230295	Nguyễn Thị Thúy Vy	29/07/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
217	030239230018	Trần Thị Ngọc Ánh	12/11/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
218	030239230059	Nguyễn Văn Hoàng	08/06/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
219	030239230104	Tô Thanh Lịch	14/02/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
220	030239230242	Phan Thị Kiều Thy	01/01/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
221	030239230272	Võ Thanh Trúc	10/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
222	030239230047	Trần Ngọc Như Hải	10/05/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
223	030239230152	Đoàn Thân Hoàng Nguyên	14/08/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
224	030239230237	Vương Minh Thuận	22/05/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
225	030239230260	Ngô Thảo Trang	06/10/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
226	030239230048	Trần Thanh Hải	18/11/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
227	030239230206	Trịnh Diễm Quỳnh	07/11/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
228	030239230211	Trần Quốc Thái	02/08/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
229	030239230239	Vũ Thị Hoài Thương	14/12/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
230	030239230023	Nguyễn Ngọc Kim Chi	20/04/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
231	030239230034	Phạm Thị Thùy Dung	11/02/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
232	030239230015	Võ Thị Vân Anh	01/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
233	030239230098	Nguyễn Thị Thiên Kim	22/05/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
234	030239230216	Dương Thị Thu Thảo	19/07/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
235	030239230222	Trần Thị Thu Thảo	06/07/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
236	030239230252	Lê Thị Bích Trâm	02/03/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
237	030239230286	Nguyễn Thùy Vân	30/06/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
238	030239230147	Dương Yến Ngọc	17/09/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
239	030239230175	Trình Nguyễn Quỳnh Như	21/11/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
240	030239230187	Nguyễn Hồng Phúc	20/07/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
241	030239230225	Nguyễn Ngọc Phương Thi	05/09/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
242	030239230246	Đỗ Đoàn Quốc Tín	31/03/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
243	030239230256	Lê Hoàng Trâm	20/11/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
244	030239230085	Huỳnh Gia Khang	11/06/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM01	
245	030239230277	Hoàng Nguyễn Trúc Uyên	03/01/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
246	030239230136	Huỳnh Hiếu Ngân	17/08/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
247	030239230195	Phạm Thị Thanh Phương	09/11/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
248	030239230253	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	18/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
249	030239230289	Nguyễn Phạm Thảo Vi	19/09/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
250	030239230044	Phan Hữu Hà	01/01/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
251	030239230078	Nguyễn Thị Huyền	17/07/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
252	030239230203	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	16/02/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
253	030239230217	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/01/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
254	030239230234	Trần Thị Minh Thư	01/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
255	030239230238	Đỗ Hiền Thục	05/04/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
256	030239230299	Trần Lê Như Ý	31/12/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
257	030239230025	Tô Nhật Chương	03/09/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
258	030239230033	Dương Thị Phương Dung	09/04/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
259	030239230072	Huỳnh Đức Huy	06/03/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
260	030239230182	Trần Thị Mai Oanh	13/05/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
261	030239230255	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/08/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
262	030239230054	Nguyễn Trung Hiền	17/06/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
263	030239230154	Trịnh Thái Minh Nguyên	22/11/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
264	030239230285	Nguyễn Thị Tường Vân	29/11/2005	3.5	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
265	030239230157	Nguyễn Đức Nhật	23/08/2005	2.9	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
266	030239230029	Đoàn Quốc Đại	10/07/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
267	030239230046	Trần Thị Thu Hà	29/11/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
268	030239230050	Lê Gia Hân	19/07/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
269	030239230081	Vũ Trần Khánh Huyền	01/10/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
270	030239230200	Lê Nguyễn Tú Quyên	25/06/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
271	030239230209	Phan Thị Sáng	20/11/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
272	030239230214	Biện Hà Thành	01/11/2005	3.0	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
273	030239230058	Lê Việt Hoàng	17/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
274	030239230089	Nguyễn Thị Khánh	29/09/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
275	030239230099	Nguyễn Thị Diệu Lam	10/03/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
276	030239230124	Nguyễn Văn Mẫn	10/11/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
277	030239230268	Nguyễn Vũ Thùy Trinh	30/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
278	030239230274	Phạm Văn Tú	09/08/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
279	030239230300	Đặng Phi Yên	07/02/2005	3.1	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
280	030239230067	Hoàng Xuân Hương	16/10/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
281	030239230071	Đoàn Trung Nhật Huy	10/09/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
282	030239230193	Đoàn Nữ Anh Phương	28/06/2004	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
283	030239230197	Nguyễn Thị Ngọc Quế	12/02/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
284	030239230304	Nguyễn Văn Bảo Yển	13/07/2005	3.2	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
285	030239230017	Lý Tổ Ánh	11/09/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
286	030239230074	Tôn Thất Gia Huy	06/11/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
287	030239230123	Nguyễn Thị Xuân Mai	01/03/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
288	030239230143	Đoàn Yển Nghi	03/05/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
289	030239230280	Phạm Thị Thục Uyên	26/02/2005	3.3	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
290	030239230045	Trần Thị Hà	22/08/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
291	030239230177	Võ Tuyết Nhung	03/07/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
292	030239230233	Phan Thị Anh Thư	17/09/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
293	030239230262	Nguyễn Thùy Trang	08/06/2005	3.4	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
294	030239230016	Vũ Trúc Lan Anh	15/11/2005	3.6	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
295	030239230108	Nguyễn Hiện Hiền	16/11/2004	3.6	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
296	030239230141	Thiều Thị Thúy Ngân	17/02/2005	3.6	HTTT Quản lý	Quản trị Thương mại điện tử	DH39TM02	
297	030839230006	Chu Thị Kim Anh	28/07/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
298	030839230007	Đỗ Nguyễn Nhật Anh	14/11/2004	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
299	030839230024	Phạm Kim Chi	08/01/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
300	030839230026	Nguyễn Thị Hồng Đào	08/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
301	030839230027	Lê Chí Đạt	28/02/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
302	030839230030	Nguyễn Lê Kiều Diễm	05/09/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
303	030839230032	Hồ Thị Ngọc Diệp	25/10/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
304	030839230037	Nguyễn Thị Khánh Đoan	05/10/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
305	030839230043	Trần Thị Thùy Dương	21/08/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
306	030839230046	Trần Thị Mỹ Duyên	07/12/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
307	030839230048	Ngô Nguyễn Quỳnh Giang	12/02/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
308	030839230052	Cao Thị Xuân Hân	26/12/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
309	030839230065	Đặng Đình Hiếu	07/06/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
310	030839230075	Phạm Thị Huệ	06/03/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
311	030839230081	Phạm Gia Huy	20/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
312	030839230087	Lương Khải	07/05/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
313	030839230096	Nguyễn Đăng Khoa	03/11/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
314	030839230100	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	16/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
315	030839230103	Nguyễn Minh Lành	08/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
316	030839230109	Mai Phương Linh	13/10/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
317	030839230115	Tô Thị Mỹ Linh	22/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
318	030839230117	Phạm Thị Loan	01/03/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
319	030839230121	Lương Ngọc Khánh Ly	07/01/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
320	030839230122	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	06/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
321	030839230136	Trần Ngọc Mỹ	08/05/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
322	030839230137	Huỳnh Thị Mỹ Na	07/06/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
323	030839230141	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	16/01/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
324	030839230143	Đào Kiêm Ngân	13/08/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
325	030839230149	Nguyễn Thị Thúy Ngân	02/03/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
326	030839230153	Đỗ Thị Như Nghĩa	12/02/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
327	030839230173	Ngô Thị Hồng Nhi	04/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
328	030839230177	Phan Mai Thị Yến Nhi	18/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
329	030839230182	Phạm Huỳnh Như	07/09/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
330	030839230183	Phạm Quỳnh Như	23/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
331	030839230184	Phạm Quỳnh Như	28/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
332	030839230188	Nguyễn Thị Kiều Oanh	13/02/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
333	030839230189	Bùi Thịnh Phát	08/01/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
334	030839230200	Nguyễn Thị Phụng	25/12/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
335	030839230217	Lê Cẩm Thao	18/02/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
336	030839230220	Nguyễn Thanh Thảo	27/07/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
337	030839230222	Trần Thị Thu Thảo	18/06/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
338	030839230226	Nguyễn Thị Ngọc Thi	09/07/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
339	030839230229	Châu Thị Anh Thư	04/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
340	030839230233	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	01/04/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
341	030839230242	Đặng Ngọc Thương	05/09/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
342	030839230249	Đỗ Thị Phương Thùy	14/08/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
343	030839230261	Đào Thị Kim Trang	10/07/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
344	030839230262	Hồ Phương Trang	20/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
345	030839230263	Lê Đặng Thùy Trang	22/04/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ01	
346	030839230271	Trương Thị Khánh Trang	11/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
347	030839230278	Thạch Ngọc Tú	29/07/2004	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
348	030839230289	Nguyễn Quang Vinh	29/12/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
349	030839230002	Đặng Thùy An	16/08/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
350	030839230003	Nguyễn Ngọc Hoài An	28/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
351	030839230025	Nguyễn Hải Cơ	28/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
352	030839230036	Trần Hữu Độ	26/10/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
353	030839230041	Lê Thị Thùy Dung	21/06/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
354	030839230045	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/06/2005	3.6	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
355	030839230049	Nguyễn Hương Giang	21/03/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
356	030839230064	Lê Trần Minh Hiền	08/04/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
357	030839230067	Trần Thị Thanh Hoa	16/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
358	030839230071	Phạm Ngọc Hoài	08/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
359	030839230074	Trần Quốc Hoàng	04/08/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
360	030839230078	Võ Trần Sông Hương	30/09/2023	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
361	030839230082	Trương Gia Huy	25/06/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
362	030839230085	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/07/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
363	030839230086	Nguyễn Hoàng Huynh	06/07/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
364	030839230089	Nguyễn Duy Khánh	26/06/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
365	030839230092	Phạm Văn Khánh	04/02/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
366	030839230106	Lê Nguyễn Thục Linh	15/09/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
367	030839230119	Bùi Thị Cẩm Ly	01/06/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
368	030839230124	Nguyễn Thị Kim Ly	27/10/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
369	030839230145	Nguyễn Hữu Ngân	08/11/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
370	030839230166	Bùi Nữ Nhất	31/12/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
371	030839230167	Cù Thị Yến Nhi	04/09/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
372	030839230172	Lê Thị Yến Nhi	28/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
373	030839230186	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
374	030839230198	Nguyễn Thị Mai Phương	01/09/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
375	030839230199	Tổng Ngọc Minh Phương	02/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
376	030839230211	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	22/06/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
377	030839230223	Võ Thanh Thảo	22/08/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
378	030839230231	Lê Thị Minh Thư	27/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
379	030839230235	Nguyễn Quỳnh Thư	14/06/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
380	030839230250	Huỳnh Thị Ngọc Thy	28/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
381	030839230252	Đào Duy Toàn	11/09/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
382	030839230254	Đoàn Hương Trà	04/01/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
383	030839230255	Nguyễn Thị Thanh Trà	31/10/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
384	030839230257	Trần Bảo Trâm	17/11/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
385	030839230259	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/02/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
386	030839230264	Lý Gia Bảo Trang	14/10/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
387	030839230269	Trần Thị Đoan Trang	18/04/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
388	030839230273	Cao Tuyết Trinh	21/05/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
389	030839230274	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19/03/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
390	030839230279	Hoàng Thị Kim Tuyền	08/03/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
391	030839230281	Võ Thị Ngọc Tuyền	25/11/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
392	030839230283	Lê Hồ Tú Uyên	15/11/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
393	030839230288	Lê Trần Thùy Viên	05/09/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
394	030839230294	Lê Cẩm Vy	16/01/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ02	
395	030839230297	Nguyễn Tường Vy	03/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
396	030839230005	Cao Thị Quỳnh Anh	21/11/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
397	030839230017	Chế Đặng Minh Ánh	08/03/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
398	030839230028	Nguyễn Thành Đạt	06/01/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
399	030839230033	Trần Hồng Diệp	10/02/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
400	030839230040	Huỳnh Minh Đức	28/04/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
401	030839230042	Nguyễn Thùy Dương	03/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
402	030839230051	Đỗ Thị Thanh Hà	28/01/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
403	030839230057	Dương Thị Minh Hạnh	20/09/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
404	030839230058	Nguyễn Nhật Hào	22/04/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
405	030839230059	Đặng Hoàng Hào	12/05/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
406	030839230060	Lê Duy Hậu	21/05/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
407	030839230061	Nguyễn Thị Duy Hậu	05/10/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
408	030839230084	Nguyễn Thị Bích Huyền	24/06/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
409	030839230088	Lê Trương Đan Khang	01/06/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
410	030839230118	Hoàng Thị Thanh Luyến	05/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
411	030839230126	Bạch Thị Phương Mai	10/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
412	030839230130	Nguyễn Quang Minh	17/03/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
413	030839230131	Trương Hoàng Ái Mơ	23/07/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
414	030839230132	Bùi Thái My	30/10/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
415	030839230147	Nguyễn Phan Yến Ngân	20/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
416	030839230150	Trần Thị Hoàng Ngân	10/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
417	030839230158	Đỗ Thị Thu Nguyên	07/05/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
418	030839230161	Lê Thị Ánh Nguyệt	18/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
419	030839230170	Huỳnh Thị Mỹ Nhi	14/12/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
420	030839230171	Lê Nguyễn Hồng Nhi	27/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
421	030839230174	Ngô Thị Yến Nhi	11/12/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
422	030839230185	Vi Thị Quỳnh Như	25/05/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
423	030839230201	Phùng Yến Phụng	03/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
424	030839230212	Trần Phan Như Quỳnh	23/04/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
425	030839230224	Đặng Hồng Thi	19/06/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
426	030839230230	Đoàn Thị Minh Thư	01/03/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
427	030839230236	Nguyễn Thị Anh Thư	21/09/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
428	030839230243	Lâm Hoài Thương	11/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
429	030839230244	Lý Hoài Thương	29/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
430	030839230256	Lê Quỳnh Trâm	19/11/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
431	030839230275	Nguyễn Vũ Minh Trúc	14/10/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
432	030839230010	Lưu Thị Lan Anh	01/03/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
433	030839230012	Nguyễn Hồng Triệu Anh	28/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
434	030839230015	Nguyễn Thị Lan Anh	20/10/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
435	030839230018	Nguyễn Thị Hồng Ánh	29/05/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
436	030839230068	Nguyễn Phúc Hòa	12/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
437	030839230069	Dương Thị Hoài	03/07/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
438	030839230072	Đào Trương Việt Hoàng	04/02/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
439	030839230073	Nguyễn Việt Hoàng	02/12/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
440	030839230080	Hoàng Đức Huy	02/10/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
441	030839230107	Lê Thị Nhật Linh	23/06/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
442	030839230110	Ngô Khánh Linh	30/03/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
443	030839230111	Nguyễn Khánh Linh	29/11/2004	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ03	
444	030839230114	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/06/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
445	030839230128	Nguyễn Hoàng Mi	25/02/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
446	030839230129	Nguyễn Kiều Minh	23/06/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
447	030839230135	Phan Nguyễn Thùy My	17/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
448	030839230148	Nguyễn Thị Thanh Ngân	30/04/2005	3.7	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
449	030839230157	Văn Thị Ánh Ngọc	03/11/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
450	030839230160	Nguyễn Trần Bảo Nguyên	23/12/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
451	030839230163	Trần Thị Minh Nguyệt	24/01/2005	3.7	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
452	030839230169	Hoàng Thị Quỳnh Nhi	07/06/2005	3.9	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
453	030839230179	Tiền Nữ Xuân Nhi	15/02/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
454	030839230181	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/07/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
455	030839230214	Trịnh Minh Tâm	26/08/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
456	030839230234	Nguyễn Phạm Anh Thư	01/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
457	030839230241	Từ Nguyễn Kim Thư	24/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
458	030839230245	Phan Diệu Thương	07/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
459	030839230246	Từ Thị Hoài Thương	12/02/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
460	030839230247	Phạm Lê Diệu Thuý	03/04/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
461	030839230251	Nguyễn Thanh Hồng Thy	20/08/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
462	030839230270	Trịnh Thu Trang	15/01/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
463	030839230285	Nguyễn Thị Phương Uyên	02/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
464	030839230299	Võ Thị Nhật Vy	15/10/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
465	030839230034	Nguyễn Thế Dinh	30/10/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
466	030839230038	Tô Phương Doanh	25/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
467	030839230063	Trần Nguyễn Thu Hiền	03/04/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
468	030839230076	Đỗ Thế Hưng	18/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
469	030839230077	Lê Thị Thanh Hương	23/05/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
470	030839230099	Dương Ngọc Kim	04/07/2004	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
471	030839230104	Huỳnh Kim Lâu	04/01/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
472	030839230116	Trần Tuệ Linh	04/04/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
473	030839230125	Trần Trịnh Khánh Ly	06/05/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
474	030839230127	Lê Hoàng Tiểu Mẫn	29/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
475	030839230142	Bùi Nguyễn Khánh Ngân	15/08/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
476	030839230194	Nguyễn Vạn Phúc	19/06/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
477	030839230232	Lê Thị Minh Thư	29/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
478	030839230238	Phan Trần Anh Thư	29/09/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
479	030839230265	Ngô Thùy Trang	13/04/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
480	030839230266	Nguyễn Thị Minh Trang	12/08/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
481	030839230280	Lương Thị Kim Tuyền	14/11/2005	3.4	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
482	030839230284	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	01/02/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
483	030839230286	Phạm Thị Nhật Uyên	05/11/2004	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
484	030839230290	Đinh Lê Anh Vũ	04/01/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
485	030839230291	Lê Anh Vũ	12/01/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
486	030839230293	Ninh Gia Vũ	23/05/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
487	030839230296	Nguyễn Thị Trà Vy	18/12/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
488	030839230298	Trần Nguyễn Thảo Vy	22/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
489	030839230302	Trương Thị Kim Xuyên	30/03/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
490	030839230303	Lê Thị Như Ý	11/06/2005	3.7	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	
491	030839230304	Nguyễn Thị Hải Yên	03/01/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh doanh quốc tế	DH39DQ04	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
492	030839230253	Lê Huỳnh Quốc Toàn	24/02/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
493	030839230210	Lê Nguyễn Như Quỳnh	28/10/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
494	030839230001	Bùi Nguyễn Thanh An	07/05/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
495	030839230123	Nguyễn Thị Ly	09/04/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
496	030839230193	Trần Huyền Phong	03/03/2006	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
497	030839230204	Lê Mỹ Quyên	06/06/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
498	030839230105	Lê Hoài Linh	02/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
499	030839230102	Trần Nguyễn Huệ Lan	03/01/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
500	030839230192	Lý Sau Phón	17/11/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
501	030839230272	Nguyễn Công Trí	04/10/2003	2.6	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
502	030839230014	Nguyễn Phương Anh	21/11/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
503	030839230066	Đinh Thị Ngọc Hiếu	30/03/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
504	030839230164	Đặng Thị Quý Nhân	05/05/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	Bảo lưu
505	030839230228	Nguyễn Đan Thu	17/12/2005	2.6	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
506	030839230039	Nguyễn Văn Duẩn	01/12/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
507	030839230168	Dương Thị Dung Nhi	16/07/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
508	030839230195	Vũ Hoàng Phúc	15/10/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
509	030839230205	Nguyễn Thị Kim Quyên	25/10/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
510	030839230091	Nguyễn Văn Khánh	03/11/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
511	030839230098	Lương Bùi Khánh Kiều	17/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
512	030839230180	Nguyễn Thùy Nhiên	31/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
513	030839230054	Lưu Gia Hân	24/11/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
514	030839230062	Nguyễn Thị Bích Hiền	11/01/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
515	030839230101	Ngô Nguyễn Trường Lâm	15/08/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
516	030839230196	Hồ Thị Mai Phương	28/10/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
517	030839230208	Đỗ Như Quỳnh	09/04/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
518	030839230248	Bùi Thanh Thúy	14/12/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
519	030839230097	Bùi Thị Diễm Kiều	02/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
520	030839230276	Lê Kiên Trung	09/01/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
521	030839230047	Lâm Trà Giang	27/11/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
522	030839230162	Lê Thị Thu Nguyệt	23/01/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
523	030839230216	Nguyễn Thị Kim Thanh	24/12/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
524	030839230225	Lê Thị Xuân Thi	26/01/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
525	030839230159	Hồ Hoàng Nguyên	19/09/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
526	030839230083	Nguyễn Hồ Khánh Huyền	06/08/2005	0.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
527	030839230277	Nguyễn Xuân Trường	31/01/2005	0.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
528	030839230218	Bùi Phương Thảo	25/07/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
529	030839230140	Nguyễn Trung Nam	21/11/2002	2.6	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
530	030839230191	Liu Phôi Phôi	03/09/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
531	030839230287	Tô Nguyễn Ý Vân	19/08/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
532	030839230021	Huỳnh Thị Vi Cẩm	25/12/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
533	030839230023	Nguyễn Thái Minh Chi	12/04/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
534	030839230094	Đỗ Văn Khoa	11/03/2004	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
535	030839230258	Trương Thanh Quỳnh Trâm	02/06/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
536	030839230221	Phạm Phương Thảo	03/12/2005	2.5	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
537	030839230050	Nguyễn Hương Giang	25/08/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
538	030839230055	Phạm Nguyễn Gia Hân	14/02/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
539	030839230108	Lý Ngọc Linh	22/06/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	DH39KQ01	
540	030839230044	Đỗ Trần Mỹ Duyên	13/01/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
541	030839230138	Ngô Châu Quỳnh Na	16/05/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
542	030839230095	Huỳnh Minh Khoa	23/08/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
543	030839230176	Phạm Thị Yến Nhi	19/03/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
544	030839230175	Nguyễn Bảo Thiên Nhi	04/06/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
545	030839230227	Mai Thị Kim Thơ	06/08/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
546	030839230029	Phạm Nguyễn Thành Đạt	07/04/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
547	030839230282	Hoàng Thị Ánh Tuyết	21/01/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
548	030839230292	Lê Thanh Vũ	07/06/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
549	030839230013	Nguyễn Mai Anh	20/01/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
550	030839230178	Phan Thị Yến Nhi	01/08/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
551	030839230209	La Thị Như Quỳnh	16/01/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
552	030839230134	Nguyễn Thị Kiều My	20/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
553	030839230260	Nguyễn Thị Bảo Trân	18/09/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
554	030839230070	Lê Hồng Hoài	17/07/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
555	030839230090	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
556	030839230112	Nguyễn Thị Linh	22/12/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
557	030839230156	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/10/2005	3.0	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
558	030839230146	Nguyễn Ngọc Như Ngân	05/10/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
559	030839230144	Lê Thị Tuyết Ngân	07/03/2005	3.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
560	030839230022	Lê Hoàng Bảo Châu	13/09/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
561	030839230155	Hoàng Thị Bích Ngọc	30/06/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
562	030839230206	Nguyễn Thị Thảo Quyên	09/08/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
563	030839230213	Bùi Thị Mỹ Tâm	25/01/2004	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
564	030839230079	Nguyễn Thị Kim Hường	04/05/2005	3.5	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
565	030839230035	Thượng Đình Đình	12/10/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
566	030839230053	Lê Nữ Gia Hân	29/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
567	030839230056	Võ Thị Ngọc Hân	17/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
568	030839230004	Lạc Dương Gia Ân	13/11/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
569	030839230031	Phạm Thị Ngọc Diễm	04/09/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
570	030839230197	Nguyễn Hà Phương	07/07/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
571	030839230267	Nguyễn Thị Vân Trang	07/12/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
572	030839230202	Cao Lê Minh Quân	20/11/2005	2.2	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
573	030839230016	Sầm Trinh Anh	11/07/2005	2.7	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
574	030839230139	Nguyễn Hoàng Nam	07/03/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
575	030839230009	Lưu Minh Anh	28/01/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
576	030839230020	Trần Hữu Bình	12/12/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
577	030839230093	Trần Diệu Khánh	18/07/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
578	030839230190	Nguyễn Hoàng Phi	17/06/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
579	030839230301	Lê Thị Xuân	01/10/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
580	030839230120	Đặng Huỳnh Trúc Ly	20/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
581	030839230133	Lê Nguyễn Hải My	26/08/2005	3.1	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
582	030839230151	Trần Thiên Ngân	08/01/2005	3.3	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
583	030839230113	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/09/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
584	030839230187	Phan Thị Thanh Nhựt	27/12/2005	2.8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
585	030839230215	Lê Thị Ngọc Thắm	25/09/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
586	030839230239	Trần Tâm Thư	17/06/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
587	030839230300	Vũ Nguyễn Trúc Vy	07/09/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
588	030839230305	Phạm Thị Xuân Yến	01/11/2005	2.9	Kinh tế quốc tế	Kinh tế và kinh doanh số	DH39KS01	
589	030439230001	Tổng Hoàng Khả Ái	18/06/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
590	030439230017	Tôn Mỹ Anh	30/12/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
591	030439230050	Lý Thuỷ Dương	18/07/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
592	030439230052	Phạm Nguyễn Hải Dương	19/06/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
593	030439230091	Lê Thị Thanh Hoài	29/09/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
594	030439230104	Hoàng Trọng Huỳnh	07/01/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
595	030439230173	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	24/03/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
596	030439230183	Phan Huỳnh Như	12/09/2005	2.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
597	030439230190	Nguyễn Bảo Ny	29/10/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
598	030439230192	Nguyễn Tiến Phát	20/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
599	030439230205	Nguyễn Thị Thu Quyên	15/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
600	030439230220	Châu Nhật Thái	20/11/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
601	030439230286	Tôn Nữ Uyên	17/09/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
602	030439230293	Nguyễn Tường Vi	06/03/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
603	030439230312	Lưu Tịnh Yến	04/12/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
604	030439230066	Nguyễn Thị Lưu Hà	03/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	Bảo lưu
605	030439230258	Kim Ngọc Bảo Trân	16/09/2005	0.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	Không ĐK
606	030439230018	Trần Nguyễn Văn Anh	13/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
607	030439230057	Lữ Mỹ Duyên	15/05/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
608	030439230095	Trịnh Khắc Hoàng	16/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
609	030439230097	Cao Thái Hương	04/03/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
610	030439230099	Huỳnh Hoàng Huy	07/03/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
611	030439230112	Hoàng Thế Kim	01/01/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
612	030439230117	Nguyễn Mai Lan	11/08/2004	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
613	030439230132	Lê Thị Khánh Ly	26/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
614	030439230159	Huỳnh Thị Như Ngọc	12/03/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
615	030439230163	Trần Thị Diễm Ngọc	21/02/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
616	030439230170	Lê Nguyễn Phương Nhi	12/03/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
617	030439230179	Đặng Ngọc Tâm Như	04/03/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
618	030439230191	Đinh Đức Phát	15/09/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
619	030439230204	Nguyễn Thị Thúy Quý	30/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
620	030439230206	Phan Ngọc Mai Quyên	08/02/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
621	030439230211	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	10/10/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
622	030439230224	Trần Thị Mỹ Thanh	15/12/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
623	030439230242	Nguyễn Vũ Anh Thư	24/04/2004	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
624	030439230263	Hoàng Thu Trang	15/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
625	030439230279	Phạm Đức Tuấn	20/06/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
626	030439230285	Nguyễn Hoàng Tâm Uyên	07/07/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
627	030439230051	Nguyễn Văn Dương	24/01/2004	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
628	030439230077	Vũ Lê Gia Hân	26/05/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
629	030439230082	Nguyễn Gia Hào	28/02/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
630	030439230086	Nguyễn Hữu Quang Hiệp	01/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
631	030439230096	Lưu Thị Huệ	18/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
632	030439230107	Nguyễn Phúc Khang	20/04/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
633	030439230124	Nguyễn Dương Nhật Linh	01/01/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
634	030439230126	Nguyễn Thị Khánh Linh	22/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
635	030439230129	Ngô Thị Mai Loan	31/03/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
636	030439230153	Hoàng Nguyễn Phuror Nghi	24/11/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
637	030439230155	Từ Ngọc Phương Nghi	11/02/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
638	030439230156	Nguyễn Hữu Nghi	26/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
639	030439230168	Ngô Thanh Nhân	14/11/2004	2.4	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
640	030439230174	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	16/10/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
641	030439230176	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/10/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
642	030439230178	Trương Quế Nhi	22/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT01	
643	030439230208	Hồ Thị Như Quỳnh	01/05/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
644	030439230231	Vũ Thị Phương Thảo	02/01/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
645	030439230234	Nguyễn Thị Ngọc Thịnh	29/11/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
646	030439230236	Bùi Bảo Thư	23/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
647	030439230240	Nguyễn Minh Thư	22/10/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
648	030439230265	Mai Thị Thùy Trang	10/06/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
649	030439230273	Lê Nguyễn Phương Trinh	26/09/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
650	030439230278	Đỗ Minh Tú	29/09/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
651	030439230310	Hoàng Hải Yến	20/11/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
652	030439230037	Nguyễn Thành Chương	28/01/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
653	030439230045	Chu Đức Du	23/04/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
654	030439230046	Hà Ngọc Hoàng Dung	05/08/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
655	030439230055	Đoàn Thị Mỹ Duyên	14/02/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
656	030439230067	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/08/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
657	030439230068	Phạm Tường Hải	11/10/2005	2.6	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
658	030439230078	Nguyễn Hồ Mỹ Hạnh	24/09/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
659	030439230087	Đặng Trung Hiếu	29/05/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
660	030439230102	Nguyễn Văn Anh Huy	24/09/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
661	030439230118	Phạm Ngọc Đoan Lan	13/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
662	030439230119	Phạm Thị Mỹ Lệ	23/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
663	030439230122	Lã Khánh Linh	29/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
664	030439230135	Hồ Huỳnh Phương Mai	25/01/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
665	030439230137	Nguyễn Thị Thanh Mai	07/05/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
666	030439230145	Nguyễn Trang Diễm My	25/12/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
667	030439230158	Đào Thị Châu Ngọc	12/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
668	030439230164	Trần Như Anh Ngữ	14/07/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
669	030439230166	Võ Phạm Kim Nguyên	21/02/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
670	030439230172	Ngô Nguyễn Yến Nhi	22/10/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
671	030439230182	Nguyễn Tâm Như	07/06/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
672	030439230207	Võ Hoàng Quyên	19/06/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
673	030439230256	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	14/09/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
674	030439230274	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	31/05/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
675	030439230288	Châu Lê Thanh Vân	31/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
676	030439230013	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	14/04/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
677	030439230041	Nguyễn Công Đạt	28/08/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
678	030439230044	Hoàng Phùng Phương Đông	11/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
679	030439230080	Trần Thị Mỹ Hạnh	26/06/2004	3.2	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
680	030439230090	Nguyễn Thị Hoa	12/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
681	030439230128	Vũ Hà Ngọc Linh	06/09/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
682	030439230142	Nguyễn Thị Ánh Minh	09/08/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
683	030439230144	Nguyễn Huỳnh My	13/07/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
684	030439230146	Võ Nguyễn Ái My	23/03/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
685	030439230148	Đào Thị Hải Ngân	12/01/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
686	030439230209	Huỳnh Phạm Xuân Quỳnh	31/12/2005	3.5	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
687	030439230212	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	13/06/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
688	030439230217	Trần Ngọc Tâm	24/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
689	030439230223	Trần Thị Thanh	09/03/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
690	030439230243	Thân Thị Hoài Thương	24/02/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
691	030439230254	Lê Thùy Trâm	01/10/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
692	030439230271	Nguyễn Minh Triết	17/11/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
693	030439230298	Châu Nguyễn Tường Vy	13/05/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
694	030439230305	Nguyễn Thị Tường Vy	23/05/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
695	030439230308	Trương Thị Xoan	19/02/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	
696	030439230008	Trần Long Ân	19/03/2005	0.0	Ngôn ngữ Anh	Song ngữ Anh - Trung	DH39AT02	Không ĐK
697	030439230004	Nguyễn Xuân An	09/09/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
698	030439230015	Nguyễn Nhật Nam	03/03/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
699	030439230024	Phạm Thị Ngọc Ánh	10/08/2004	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
700	030439230029	Nguyễn Phạm Huỳnh Bình	23/11/2003	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
701	030439230030	Vũ Lê Thanh Bình	17/01/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
702	030439230034	Nguyễn Thị Châu	01/07/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
703	030439230036	Đinh Thị Kim Chi	27/04/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
704	030439230053	Vương Thị Thùy Dương	25/12/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
705	030439230059	Tổng Mỹ Duyên	18/11/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
706	030439230069	Trương Nhật Hải	20/04/2003	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
707	030439230070	Hồ Gia Hân	01/02/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
708	030439230074	Tất Gia Hân	29/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
709	030439230076	Võ Ngọc Hân	20/04/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
710	030439230079	Phạm Thị Hồng Hạnh	22/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
711	030439230081	Huỳnh Nhật Hào	30/10/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
712	030439230084	Nguyễn Thu Hiền	03/08/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
713	030439230110	Quách Minh Khánh	09/01/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
714	030439230115	Nguyễn Văn Lam	18/01/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
715	030439230120	Lại Thị Kim Liên	14/08/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
716	030439230136	Lê Thị Ngọc Mai	29/11/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
717	030439230147	Đặng Ngọc Bảo Ngân	22/11/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
718	030439230161	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
719	030439230184	Trần Thị Quỳnh Như	25/03/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
720	030439230186	Võ Phan Quỳnh Như	09/03/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
721	030439230188	Nguyễn Trang Nhung	16/06/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
722	030439230197	Lê Thị Yến Phụng	04/11/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
723	030439230216	Nguyễn Vũ Thị Thùy Tâm	08/09/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
724	030439230225	Đặng Thị Lương Thảo	14/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
725	030439230227	Huỳnh Thanh Thảo	27/02/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
726	030439230232	Đặng Thị Tú Thi	14/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
727	030439230241	Nguyễn Thị Minh Thư	31/05/2003	2.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
728	030439230249	Phan Phạm Chiêu Tiên	18/04/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
729	030439230250	Trần Ngọc Thủy Tiên	02/12/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
730	030439230264	Huỳnh Mỹ Trang	29/07/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
731	030439230269	Phạm Thùy Trang	15/05/2005	2.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
732	030439230270	Vũ Thị Trang	15/10/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
733	030439230292	Nguyễn Kim Vẹn	11/06/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	Bảo lưu
734	030439230006	Quách Trần Hưng An	31/07/2005	1.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh thương mại	DH38AM01	Không ĐK
735	030439230149	Điền Kim Ngân	19/04/2005	0.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh thương mại	DH38AM01	Không ĐK
736	030439230002	Huỳnh Trịnh An An	22/07/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
737	030439230005	Phan Quốc An	19/06/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
738	030439230010	Đanay Nguyễn Đức Anh	19/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
739	030439230019	Trần Võ Quốc Anh	29/08/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
740	030439230020	Trương Nguyễn Tuấn Anh	17/11/2005	2.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
741	030439230021	Vũ Lê Trâm Anh	19/02/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
742	030439230031	Vũ Thị Ngọc Cẩm	30/06/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
743	030439230033	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	15/12/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
744	030439230043	Trần Mạnh Đạt	03/01/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
745	030439230061	Đặng Thị Giang	14/10/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
746	030439230062	Lê Hương Giang	15/05/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
747	030439230064	Huỳnh Thị Hồng Hà	21/11/2005	2.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
748	030439230073	Nguyễn Thị Ngọc Hân	17/05/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
749	030439230089	Đỗ Thị Ngọc Hoa	13/01/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
750	030439230103	Trần Văn Huy	22/06/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
751	030439230105	Nguyễn Duy Khang	17/05/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
752	030439230109	Nguyễn Thị Hương Khánh	09/02/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
753	030439230113	Lê Minh Kỳ	14/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
754	030439230116	Trần Nhật Lam	25/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
755	030439230125	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	21/03/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
756	030439230127	Võ Thị Thúy Linh	19/05/2003	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM01	
757	030439230130	Phạm Thị Kim Loan	21/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
758	030439230138	Nguyễn Hồng Mẫn	25/03/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
759	030439230150	Lê Kim Ngân	15/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
760	030439230154	Lê Đỗ Gia Nghi	12/06/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
761	030439230160	Ngô Thảo Ngọc	21/11/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
762	030439230195	Trần Châu Phú	04/10/2004	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
763	030439230210	Lê Trần Diễm Quỳnh	24/12/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
764	030439230215	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	23/12/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
765	030439230237	Huỳnh Kim Thư	28/04/2005	2.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
766	030439230247	Trần An Thuyên	26/12/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
767	030439230259	Nguyễn Thị Mai Trăn	29/01/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
768	030439230260	Nguyễn Vũ Bảo Trăn	24/05/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
769	030439230277	Trần Thanh Trúc	25/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
770	030439230296	Đoàn Gia Vĩ	04/04/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
771	030439230304	Nguyễn Hà Vy	07/01/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
772	030439230038	Trần Nguyễn Thiên Chương	12/10/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
773	030439230042	Nguyễn Thành Đạt	25/11/2004	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
774	030439230072	Nguyễn Ngọc Hân	10/05/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
775	030439230092	Nguyễn Phan Đình Hoan	12/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
776	030439230100	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	30/03/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
777	030439230106	Nguyễn Huy Khang	26/04/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
778	030439230108	Phạm Lâm Phúc Khang	03/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
779	030439230123	Lê Ngọc Linh	21/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
780	030439230131	Lê Chí Lương	09/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
781	030439230143	Nguyễn Đông My	09/10/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
782	030439230151	Lê Thị Thanh Ngân	25/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
783	030439230157	Bùi Như Ngọc	10/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
784	030439230162	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	16/07/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
785	030439230189	Đặng Thị Kim Nương	25/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
786	030439230193	Trần Thị Phiến	24/11/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
787	030439230198	Đào Ngọc Minh Phương	09/09/2005	2.6	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
788	030439230203	Phạm Đăng Quang	01/10/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
789	030439230213	Nguyễn Hữu Hải Sơn	28/12/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
790	030439230218	Võ Thành Tâm	03/12/2003	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
791	030439230226	Đinh Thị Thu Thảo	29/03/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
792	030439230235	Võ Hoài Thu	10/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
793	030439230245	Tạ Thị An Thùy	17/08/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
794	030439230246	Trần Ngọc Phương Thùy	17/10/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
795	030439230248	Phạm Thái Thùy Tiên	19/03/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
796	030439230251	Trần Ngọc Thùy Tiên	28/10/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
797	030439230280	Phạm Minh Tuấn	03/12/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
798	030439230283	Đào Thị Khánh Uyên	04/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
799	030439230294	Nguyễn Võ Khả Vi	29/12/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
800	030439230295	Phan Thị Thúy Vi	27/12/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
801	030439230297	Nguyễn Phong Vũ	21/10/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
802	030439230302	Nguyễn Bảo Vy	22/03/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
803	030439230299	Hồ Nguyễn Hà Vy	11/05/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	Bảo lưu
804	030439230016	Nguyễn Thị Trâm Anh	09/03/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
805	030439230022	Vũ Ngọc Huyền Anh	17/02/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
806	030439230060	Chu Thị Hương Giang	09/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
807	030439230063	Võ Thị Cẩm Giang	17/03/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
808	030439230071	Lý Gia Hân	31/08/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
809	030439230083	Phạm Hoàng Hào	05/06/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
810	030439230101	Nguyễn Trần Phương Huy	09/07/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
811	030439230111	Trần Nhật Khoa	23/06/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
812	030439230114	Nguyễn Tường Thiên Lạc	07/02/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
813	030439230139	Bồ Gia Mẫn	22/06/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
814	030439230141	Nguyễn Dương Đức Minh	25/09/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
815	030439230196	Phan Hoài Phúc	14/08/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM02	
816	030439230199	Lâm Nguyên Phương	13/08/2005	2.6	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
817	030439230201	Nguyễn Ngọc Lan Phương	23/08/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
818	030439230219	Huỳnh Tấn	01/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
819	030439230239	Nguyễn Hoàng Minh Thư	27/05/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
820	030439230257	Đỗ Thị Uyên Trâm	22/04/2004	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
821	030439230261	Võ Trần Bảo Trân	26/08/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
822	030439230266	Nguyễn Huỳnh Kiều Trang	22/12/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
823	030439230268	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/05/2005	2.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
824	030439230272	Huỳnh Lê Mỹ Trinh	27/01/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
825	030439230276	Phạm Thị Thanh Trúc	18/05/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
826	030439230284	Lê Thị Phương Uyên	03/11/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
827	030439230289	Đinh Thị Mỹ Vân	18/08/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
828	030439230290	Nguyễn Phan Hải Vân	13/11/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
829	030439230291	Vũ Thị Hồng Vân	25/09/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
830	030439230300	Lưu Yến Vy	15/04/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
831	030439230301	Ngô Thị Kiều Vy	11/01/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
832	030439230306	Nguyễn Gia Vỹ	05/01/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
833	030439230309	Lê Ngọc Như Ý	07/05/2005	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
834	030439230311	Huỳnh Hải Yến	22/02/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
835	030439230313	Phạm Hà Gia Yến	12/09/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
836	030439230314	Vũ Hoàng Yến	16/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
837	030439230282	Nguyễn Trương Anh Tuyết	07/05/2005	1.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh thương mại	DH38AM03	Không ĐK
838	030439230003	Nguyễn Quốc An	20/09/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
839	030439230014	Nguyễn Ngọc Phương Anh	19/10/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
840	030439230023	Nguyễn Hồng Ánh	25/03/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
841	030439230025	Phạm Hữu Bằng	24/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
842	030439230026	Đỗ Phạm Quốc Bảo	12/11/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
843	030439230027	Phạm Minh Bảo	18/08/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
844	030439230028	Lý Yên Bình	06/07/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
845	030439230035	Trần Huỳnh Minh Châu	30/01/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
846	030439230040	Nguyễn Huỳnh Như Đan	24/01/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
847	030439230047	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	25/06/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
848	030439230048	Vũ Ngọc Dung	08/07/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
849	030439230056	Huỳnh Ngọc Duyên	27/07/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
850	030439230058	Nguyễn Thùy Duyên	19/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
851	030439230065	Huỳnh Thị Thanh Hà	28/01/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
852	030439230093	Lê Thanh Hoàn	18/02/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
853	030439230094	Phan Thanh Hoàng	28/08/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
854	030439230098	Đặng Diệp Thanh Huy	16/05/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
855	030439230134	Bùi Thị Thúy Mai	30/11/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
856	030439230140	Châu Gia Minh	20/03/2004	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
857	030439230165	Phạm Khôi Nguyên	07/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
858	030439230167	Võ Thanh Nguyên	03/08/2005	2.6	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
859	030439230169	Bùi Lê Yến Nhi	03/05/2005	3.0	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
860	030439230175	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	11/11/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
861	030439230194	Nguyễn Thiên Phú	22/04/2003	3.4	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
862	030439230200	Lê Đức Phương	27/04/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
863	030439230214	Đoàn Thị Sương	14/04/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
864	030439230221	Huỳnh Lâm Thúy Thanh	25/07/2005	2.9	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
865	030439230222	Nguyễn Thị Thanh	25/05/2005	2.7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
866	030439230228	Phan Thị Ngọc Thảo	05/01/2005	3.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
867	030439230233	Phú Đức Thiện	25/12/2005	2.5	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
868	030439230238	Lê Nguyễn Anh Thư	11/10/2005	2.3	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
869	030439230255	Nguyễn Ngọc Trâm	31/08/2005	3.2	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
870	030439230262	Đỗ Yến Trang	08/08/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
871	030439230267	Nguyễn Thị Trang	02/07/2005	2.6	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
872	030439230281	Giáp Minh Tuệ	22/06/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
873	030439230307	Lâm Bảo Trí Vỹ	04/10/2005	3.1	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	
874	030439230011	Đậu Nam Anh	11/10/2005	2.8	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	DH38AM03	Bảo lưu
875	030339230081	Hoàng Thị Kim Luyến	27/12/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
876	030339230093	Nguyễn Hoàng My	06/11/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
877	030339230003	Trần Thị Thiên Ân	27/12/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
878	030339230107	Đậu Hồ Ánh Nguyệt	05/09/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
879	030339230123	Vũ Ngọc Hà Nhung	02/01/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
880	030339230157	Lê Thanh Khánh Thi	11/11/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
881	030339230213	Lê Ngọc Khánh Vy	16/06/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
882	030339230214	Nguyễn Thị Thúy Vy	13/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
883	030339230220	Nguyễn Ngọc Như Ý	08/10/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
884	030339230057	Trần Huỳnh Gia Huy	07/09/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
885	030339230070	Nguyễn Thị Bích Liên	01/08/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
886	030339230102	Ngô Hồng Ngọc	18/06/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
887	030339230117	Võ Thị Yến Nhi	29/08/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
888	030339230124	Lê Thị Hồng Ny	23/06/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
889	030339230159	Võ Trần Nhã Thi	10-04-2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
890	030339230028	Lê Thị Thùy Dương	14/09/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
891	030339230035	Phạm Bình Mỹ Giang	28/12/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
892	030339230037	Trần Ngọc Gia Hân	02/12/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
893	030339230044	Đỗ Thị Hiền	06/09/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
894	030339230052	Lê Phước Hùng	01/08/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
895	030339230075	Huỳnh Quyền Linh	18/11/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
896	030339230077	Lê Vũ Phương Linh	16/06/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
897	030339230105	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	05/02/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
898	030339230197	Cảnh Lê Minh Tú	26/01/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
899	030339230131	Hồ Ngọc Minh Phương	24/09/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
900	030339230126	Phạm Thị Kiều Oanh	04/04/2005	3.4	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
901	030339230147	Lâm Quang Thắng	03/02/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
902	030339230162	Du Nguyễn Anh Thư	11/10/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
903	030339230087	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
904	030339230136	Võ Thị Hoài Phương	02/11/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
905	030339230139	Đặng Ngọc Diễm Quỳnh	29/04/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
906	030339230176	Nguyễn Hữu Thy Thy	10/12/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
907	030339230182	Lê Trần Bảo Trân	02/09/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
908	030339230199	Nguyễn Ngọc Cát Tường	04/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
909	030339230045	Lê Huỳnh Như Hiền	25/11/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
910	030339230061	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	11/08/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
911	030339230076	Lê Thị Thùy Linh	14/12/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
912	030339230109	Nguyễn Hồng Thảo Nhi	30/06/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK01	
913	030339230110	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	28/11/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
914	030339230152	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/03/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
915	030339230084	Đào Thị Ngọc Mai	27/12/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
916	030339230096	Trương Huyền Tuyết Ngân	26/10/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
917	030339230133	Nguyễn Thị Thu Phương	01/05/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
918	030339230148	Trương Thị Thanh Thanh	05/08/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
919	030339230004	Lê Hoàng Anh	27/07/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
920	030339230071	Nguyễn Thị Kim Liên	06/02/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
921	030339230072	Lưu Thị Ái Lin	11/01/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
922	030339230079	Trần Thị Mai Linh	11/12/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
923	030339230103	Nguyễn Lưu Hồng Ngọc	14/10/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
924	030339230116	Võ Thị Xuân Nhi	21/01/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
925	030339230177	Nguyễn Ngọc Anh Thy	03/08/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
926	030339230219	Nguyễn Yến Xuân	06/10/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
927	030339230118	Lê Quỳnh Như	05/04/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
928	030339230119	Trương Trúc Hoàng Như	05/08/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
929	030339230151	Nguyễn Thị Mai Thảo	16/03/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
930	030339230009	Trần Hoàng Kim Anh	07/07/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
931	030339230172	Đặng Vũ Huyền Thương	20/02/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
932	030339230183	Nguyễn Thị Thái Trân	12/09/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
933	030339230195	Nguyễn Văn Trung	11/02/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
934	030339230207	Bùi Đình Văn	03/07/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
935	030339230132	Lê Thị Hà Phương	30/03/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
936	030339230140	Đoàn Lê Thị Như Quỳnh	04/10/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
937	030339230165	Nguyễn Thị Anh Thư	30/09/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
938	030339230010	Tổng Hồng Ánh	03/04/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
939	030339230012	Võ Thị Ngọc Bích	14/02/2004	2.9	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
940	030339230029	Lê Nhật Duy	22/08/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
941	030339230036	Võ Kim Giàu	07/12/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
942	030339230099	Lê Thanh Nghiệp	10/06/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
943	030339230192	Huỳnh Thị Thu Trúc	15/07/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
944	030339230223	Nguyễn Hoàng Yển	15/11/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
945	030339230120	Chu Thị Nhung	09/04/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
946	030339230158	Nguyễn Hồng Thi	21/10/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
947	030339230146	Nguyễn Thị Thu Thắm	03/02/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
948	030339230224	Nguyễn Thị Hải Yển	20/04/2004	3.4	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
949	030339230013	Bùi Ngô Thanh Bình	26/07/2005	3.5	Quản trị kinh doanh	Digital Marketing	DH39MK02	
950	030339230184	Lê Thị Huyền Trang	13/11/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
951	030339230038	Trần Phạm Thanh Hân	23/10/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
952	030339230055	Trần Thị Hoài Hương	23/09/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
953	030339230170	Nguyễn Thị Bích Thuận	06/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
954	030339230169	Trần Thị Thu Trang	08/11/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
955	030339230065	Nguyễn Hà Duy Khánh	24/06/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
956	030339230078	Lý Diệu Linh	13/10/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
957	030339230027	Bùi Ngọc Ánh Dương	05/03/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
958	030339230114	Nguyễn Yến Nhi	20/05/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
959	030339230179	Trần Huỳnh Mai Tiên	12/09/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
960	030339230198	Nguyễn Anh Tuấn	01/04/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
961	030339230115	Trần Thị Yến Nhi	05/08/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
962	030339230129	Hồ Ngọc Phú	24/02/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
963	030339230181	Nguyễn Thị Thu Trâm	18/04/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
964	030339230002	Lê Ngọc Như An	31/08/2005	3.4	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
965	030339230007	Nguyễn Văn Anh	11/11/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
966	030339230073	Hồ Thị Khánh Linh	27/05/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
967	030339230011	Trịnh Lê Anh Bảo	29/05/2005	2.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
968	030339230082	Cao Phạm Thảo Ly	09/11/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
969	030339230156	Trần Thị Thanh Thảo	24/01/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
970	030339230033	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/10/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
971	030339230200	Bùi Thị Thanh Tuyền	11/04/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
972	030339230022	Lã Thị Kim Đan	24/03/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
973	030339230023	Nguyễn Thị Thu Diễm	16/07/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
974	030339230047	Vũ Ngọc Thu Hiền	30/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
975	030339230193	Nguyễn Thanh Trúc	22/04/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
976	030339230049	Cao Trương Hóa	06/01/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
977	030339230121	Nguyễn Thị Nhung	10/01/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
978	030339230155	Trần Thị Thạch Thảo	01/09/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
979	030339230196	Nguyễn Văn Trường	02/02/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
980	030339230135	Trần Thị Trúc Phương	24/10/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
981	030339230185	Lê Thị Thùy Trang	13/07/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	Bảo lưu
982	030339230014	Lê Bảo Chân	07/02/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
983	030339230083	Đoàn Thị Lý	08/08/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
984	030339230174	Tô Nguyễn Thị Hoài Thương	06/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
985	030339230178	Huỳnh Ngọc Khánh Tiên	25/08/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
986	030339230161	Trần Quỳnh Thơ	07/01/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ01	
987	030339230173	Mai Vũ Hoài Thương	29/10/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
988	030339230008	Phạm Thị Lan Anh	24/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
989	030339230031	Nguyễn Phạm Thanh Duyên	06/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
990	030339230201	Nguyễn Thị Minh Tuyền	15/07/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
991	030339230202	Dương Thị Phương Uyên	26/11/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
992	030339230016	Bùi Thị Linh Chi	08/02/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
993	030339230089	Bùi Thị Kiều Mi	30/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
994	030339230222	Cao Thị Kim Yên	05/01/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
995	030339230015	Nguyễn Ngọc Trâm Châu	13/04/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
996	030339230074	Hoàng Thị Linh	15/10/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
997	030339230094	Trần Thị Kim Ngân	17/03/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
998	030339230112	Nguyễn Thị Phương Nhi	25/08/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
999	030339230113	Nguyễn Thị Thanh Nhi	24/12/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1000	030339230144	Trần Thị Anh Tâm	11/01/2005	3.1	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1001	030339230041	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/01/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1002	030339230104	Nguyễn Phương Như Ngọc	25/08/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1003	030339230122	Phạm Thị Hồng Nhung	02/12/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1004	030339230143	Lý Thanh Tâm	22/09/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1005	030339230175	Nguyễn Thị Bích Thủy	26/04/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1006	030339230128	Vũ Đức Phi	17/08/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1007	030339230189	Nguyễn Quang Trí	29/03/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1008	030339230067	H Linh Ksor	07/09/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1009	030339230098	Võ Thành Trung Nghĩa	02/07/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1010	030339230056	Phạm Nguyễn Quốc Huy	08/12/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1011	030339230092	Nguyễn Diễm My	24/10/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1012	030339230125	Nguyễn Võ Kim Oanh	17/09/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1013	030339230080	Võ Thành Long	15/11/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1014	030339230163	Lê Đỗ Anh Thu	16/08/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1015	030339230017	Phạm Linh Chi	21/06/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1016	030339230050	Nguyễn Danh Thu Hồng	25/07/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1017	030339230164	Nguyễn Anh Thu	10/10/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1018	030339230215	Nguyễn Uyên Vy	25/09/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1019	030339230217	Trần Trúc Vy	30/11/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1020	030339230032	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/07/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1021	030339230069	Trương Lê Nhật Lâm	07/10/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1022	030339230168	Trần Thị Anh Thu	25/03/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	DH39LQ02	
1023	030339230043	Hồ Nguyên Minh Hạnh	31/03/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1024	030339230166	Phạm Thị Thu	16/07/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1025	030339230186	Nguyễn Thị Minh Trang	14/06/2005	2.4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1026	030339230106	Trương Trần Bảo Ngọc	31/05/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1027	030339230171	Kim Chí Thúc	20/12/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1028	030339230142	H' Nan Niê Siêng	12/03/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1029	030339230018	Chế Trung Chiến	21/02/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1030	030339230034	Nguyễn Phạm Nhân Gia	15/08/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1031	030339230026	Đỗ Huy Đức	30/03/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1032	030339230205	Trần Tú Uyên	11/04/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1033	030339230021	Đặng Nữ Thục Đan	13/04/2005	0.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	Không ĐK
1034	030339230218	Trương Ngọc Bảo Vy	28/09/2005	0.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	Không ĐK
1035	030339230097	Đặng Mẫn Nghi	20/08/2005	2.4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1036	030339230090	Lê Văn Khánh Minh	16/02/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1037	030339230048	Tô Thị Mỹ Hoa	28/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1038	030339230209	Trần Nguyên Vũ	19/03/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1039	030339230149	Đặng Đức Thành	02/10/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1040	030339230190	Bùi Thị Phương Trinh	18/02/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1041	030339230100	Đặng Thị Bích Ngọc	09/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1042	030339230141	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/04/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1043	030339230204	Tăng Thị Kim Uyên	06/02/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1044	030339230208	Cao Thúy Vi	07/05/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1045	030339230145	Nguyễn Minh Tân	25/11/2005	2.2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1046	030339230046	Lê Thị Hiền	22/03/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1047	030339230063	Lâm Thị Như Huỳnh	23/02/2004	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1048	030339230138	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	12/08/2004	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1049	030339230180	Nguyễn Thanh Tiền	28/10/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1050	030339230191	Yane Kar Diễm Trinh	31/03/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1051	030339230210	Chung Cẩm Vy	07/08/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1052	030339230212	Đỗ Ngọc Thảo Vy	08/06/2004	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1053	030339230130	Nguyễn Huỳnh Bảo Phúc	09/08/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1054	030339230053	Đào Quang Hưng	19/09/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1055	030339230040	Nguyễn Thị Khánh Hằng	02/09/2005	2.9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1056	030339230154	Trần Thanh Thảo	30/07/2005	3.3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1057	030339230108	Đào Thị Yến Nhi	24/09/2005	2.3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1058	030339230060	Nguyễn Phúc Thanh Huyền	20/04/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT01	
1059	030339230064	Đỗ Duy Khang	18/08/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1060	030339230221	Nguyễn Thị Như Ý	08/04/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1061	030339230039	Trương Gia Hân	13/01/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1062	030339230019	Trần Chí Công	23/10/2005	1.4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1063	030339230020	Hoàng Thị Đàm	28/11/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1064	030339230001	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	27/11/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1065	030339230059	Lê Thị Thu Huyền	11/08/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1066	030339230206	Võ Thị Hồng Vân	07/01/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1067	030339230025	Võ Văn Đoàn	29/04/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1068	030339230051	Trương Thị Kim Huệ	10/02/2004	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1069	030339230006	Nguyễn Thị Thảo Anh	12/02/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1070	030339230054	Nguyễn Hồ Quỳnh Hương	11/02/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1071	030339230211	Đào Lăng Hạ Vy	15/11/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1072	030339230030	Lê Thị Hương Duyên	17/05/2005	3.0	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1073	030339230127	Thái Thị Kim Oanh	13/12/2005	3.2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1074	030339230062	Trần Thị Mỹ Huyền	22/04/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1075	030339230068	Nguyễn Hữu Tùng Lâm	14/09/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1076	030339230091	Nguyễn Thị Ánh Minh	02/02/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1077	030339230150	Lý Phước Thành	23/03/2005	2.5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1078	030339230005	Lê Văn Anh	16/09/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1079	030339230095	Triệu Ánh Ngân	04/08/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1080	030339230111	Nguyễn Thị Nguyệt Nhi	07/07/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1081	030339230187	Trần Thị Ngọc Trang	11/08/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1082	030339230194	Trần Thanh Trúc	31/03/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1083	030339230042	Trương Thị Thanh Hằng	03/02/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1084	030339230058	Trần Quang Huy	14/09/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1085	030339230101	Hồ Thị Minh Ngọc	14/05/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1086	030339230216	Trần Ngọc Bảo Vy	12/03/2005	2.8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1087	030339230137	Trần Minh Quân	22/02/2005	2.2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1088	030339230066	Võ Quốc Khánh	02/09/2005	2.4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1089	030339230188	Trần Xuân Trang	07/03/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1090	030339230203	Phạm Hoàng Trúc Uyên	05/07/2005	2.6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1091	030339230160	Nguyễn Phúc Hoàng Thịnh	15/04/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	
1092	030339230134	Trần Thị Thu Phương	18/01/2004	2.1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	Không ĐK
1093	030339230153	Phan Kim Thảo	24/08/2005	2.7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DH39QT02	Không ĐK
1094	030139230422	Phạm Ngọc Đoan Trang	26/07/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1095	030139230133	Cù Đức Dương Huy	15/07/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1096	030139230134	Lê Đăng Huy	01/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1097	030139230305	Nguyễn Thị Quế Phương	30/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1098	030139230127	Phạm Thị Thu Hương	17/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1099	030139230090	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1100	030139230403	Tiết Lâm Nhật Tiến	28/04/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1101	030139230283	Trương Lê Tâm Như	15/12/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1102	030139230164	Dương Bích Kiều	04/07/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1103	030139230271	Phan Thị Yến Nhi	08/09/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1104	030139230117	Trịnh Khánh Hoàng	25/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1105	030139230049	Nguyễn Minh Đạt	01/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1106	030139230153	Phạm Thị Mỹ Khánh	02/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1107	030139230189	Trương Thành Long	21/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1108	030139230427	Lê Bá Thiện Trí	05/02/2004	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1109	030139230003	Dương Hoài An	03/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1110	030139230179	Lê Nguyễn Khánh Linh	13/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1111	030139230186	Lê Thành Lợi	02/08/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1112	030139230407	Lê Đăng Huyền Trâm	04/08/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1113	030139230026	Ka Bi	10/12/2005	2.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1114	030139230250	Nguyễn Huỳnh Nguyên	16/05/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1115	030139230376	Minh Tôn Thị Kim Thư	25/08/2004	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1116	030139230204	Trương Triệu Mẫn	06/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1117	030139230390	Nguyễn Cảnh Hữu Thuận	29/12/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1118	030139230438	Lưu Minh Trung	26/12/2005	3.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1119	030139230004	Nguyễn Thúy An	13/03/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1120	030139230350	Đặng Nguyễn Thu Thảo	27/12/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1121	030139230138	Trần Minh Huy	14/01/2005	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1122	030139230217	Nguyễn Ngọc Yến My	15/03/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1123	030139230152	Cao Ngọc Khánh	08/04/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1124	030139230440	Nguyễn Dương Vân Trường	21/02/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1125	030139230460	Ngô Hoàn Việt	02/12/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1126	030139230455	Trương Mai Thảo Uyên	18/11/2004	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1127	030139230402	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	03/11/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1128	030139230322	Trần Thị Thanh Quyên	30/03/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1129	030139230187	Trần Vinh Long	19/11/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1130	030139230253	Nguyễn Phan Bảo Nguyệt	28/03/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1131	030139230248	Hồng Thảo Nguyên	09/11/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1132	030139230042	Bùi Tuấn Cường	10/02/2005	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1133	030139230034	Não Thị Minh Châu	20/12/2004	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1134	030139230043	Mai Quốc Cường	18/09/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1135	030139230062	Đặng Hoài Dương	02/07/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1136	030139230247	Hồ Khôi Nguyên	30/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1137	030139230255	Phạm Thị Minh Nhã	15/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1138	030139230066	Đặng Ngọc Đường	15/04/2005	2.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1139	030139230447	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/09/2005	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1140	030139230459	Trần Tú Văn	31/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1141	030139230292	Ngô Văn Phi	06/09/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1142	030139230239	Đỗ Thị Kim Ngọc	09/04/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1143	030139230073	Nguyễn Phúc Nhật Giang	20/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1144	030139230083	Nguyễn Thảo Ngân Hà	19/09/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1145	030139230119	Tạ Xuân Hồng	16/01/2005	2.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1146	030139230431	Trịnh Lê Hữu Trí	20/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1147	030139230259	Huỳnh Minh Nhật	16/03/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT01	
1148	030139230260	Đào Thảo Nhi	22/12/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1149	030139230278	Nguyễn Tâm Như	07/02/2005	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1150	030139230058	Đoàn Nguyên Đức	19/03/2005	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1151	030139230107	Nguyễn Bùi Mai Hiền	30/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1152	030139230363	Đào Tấn Thịnh	13/04/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1153	030139230311	Lê Anh Quân	15/11/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1154	030139230070	Phạm Nguyễn Nhật Duy	01/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1155	030139230471	Phan Thị Thùy Vy	27/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1156	030139230185	Trần Minh Lộc	03/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1157	030139230298	Tạ Hoàng Phúc	01/10/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1158	030139230065	Trần Như Dương	05/04/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1159	030139230115	Nguyễn Đình Hoàng	02/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1160	030139230039	Trần Ngọc Chí	07/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1161	030139230454	Trần Hồ Bảo Uyên	13/10/2005	2.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1162	030139230393	Trương Đông Mỹ Thuật	12/03/2004	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1163	030139230206	Hà Thị Mi	27/02/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1164	030139230124	Nguyễn Phước Thiên Hương	27/02/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1165	030139230041	Ngư Kiều Linh Chuyên	21/01/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1166	030139230022	Đỗ Trịnh Thái Bảo	28/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1167	030139230031	Mai Quốc Bình	14/06/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1168	030139230374	Lê Ngọc Anh Thư	17/08/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1169	030139230072	Trương Viễn Duyên	22/03/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1170	030139230220	Phạm Đỗ Quỳnh My	03/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1171	030139230054	Võ Thị Ngọc Diễm	28/03/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1172	030139230256	Trịnh Thị Thanh Nhã	28/04/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1173	030139230394	Nguyễn Trọng Thức	13/08/2005	2.3	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1174	030139230339	Lê Thị Thanh Tâm	01/09/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1175	030139230478	Hứa Thị Xoan	08/08/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1176	030139230120	Châu Thị Kim Huệ	16/07/2004	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1177	030139230273	Trần Thị Yến Nhi	10/03/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1178	030139230104	Thanh Công Hậu	04/10/2004	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1179	030139230445	Hán Quang Tường	28/02/2004	2.1	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1180	030139230347	La Trung Thành	10/09/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1181	030139230141	Nguyễn Ngọc Huyền	13/03/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1182	030139230136	Nguyễn Khánh Huy	22/06/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1183	030139230205	Mai Quang Mạnh	08/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1184	030139230288	Dương Thị Kiều Ny	20/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1185	030139230254	Dương Thị Trúc Nhã	25/08/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1186	030139230202	Trần Việt Xuân Mai	18/03/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1187	030139230240	Dương Huỳnh Thảo Ngọc	04/01/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1188	030139230473	Võ Nguyễn Minh Vy	11/08/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1189	030139230346	Nguyễn Hồng Thanh	06/04/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1190	030139230379	Nguyễn Thanh Cẩm Thư	19/09/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1191	030139230419	Nguyễn Hồ Thu Trang	28/12/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	Bảo lưu
1192	030139230334	Võ Hồng Sơn	03/06/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1193	030139230329	Nguyễn Trúc Quỳnh	06/10/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1194	030139230429	Nguyễn Vũ Minh Trí	12/06/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1195	030139230326	Lê Thụy Như Quỳnh	18/09/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1196	030139230450	Đổng Ngọc Uy	20/09/2004	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1197	030139230246	Chu Thị Nguyễn	07/07/2004	2.0	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1198	030139230364	Nguyễn Trần Minh Thơ	10/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1199	030139230258	Đỗ Hoàng Nhật	14/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1200	030139230033	Đặng Thị Hồng Cẩm	01/05/2004	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Công nghệ Tài chính	DH39CT02	
1201	030139230232	Trịnh Thanh Kim Ngân	01/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1202	030139230290	Trần Nguyễn Hồng Phấn	08/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1203	030139230361	Trần Thanh Thi	28/11/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1204	030139230367	Lý Thái Thông	25/03/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1205	030139230372	Đỗ Nguyễn Minh Thư	27/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1206	030139230392	Nguyễn Phan Như Thuận	01/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1207	030139230396	Cai Thị Phương Thúy	05/05/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1208	030139230001	Nguyễn Trần Thúy Ái	14/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1209	030139230312	Lê Minh Quân	04/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1210	030139230325	Lê Thị Quyên	06/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1211	030139230355	Son Thị Thanh Thảo	30/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1212	030139230375	Mai Thị Anh Thư	08/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1213	030139230469	Nguyễn Khánh Vy	21/11/2002	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1214	030139230123	Mai Huỳnh Quỳnh Hương	11/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1215	030139230304	Nguyễn Ngọc Lan Phương	29/07/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1216	030139230442	Lê Thị Cẩm Tú	19/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1217	030139230024	Hà Gia Bảo	04/02/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1218	030139230308	Võ Quỳnh Phương	22/09/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1219	030139230310	Võ Kim Phụng	22/09/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1220	030139230324	Nguyễn Mỹ Quyền	10/02/2004	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1221	030139230349	Bùi Thị Thu Thảo	11/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1222	030139230084	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/01/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1223	030139230184	Lưu Thị Mỹ Lộc	10/11/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1224	030139230373	Lê Ngọc Anh Thư	13/04/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1225	030139230079	Bế Thu Hà	22/12/2004	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1226	030139230099	Võ Thúy Hằng	08/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1227	030139230139	Vũ Lê Huy	28/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1228	030139230319	Ngô Ngọc Thúy Quyên	05/08/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1229	030139230333	Phan Thanh Sơn	15/11/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1230	030139230369	Bùi Lâm Minh Thư	03/09/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1231	030139230076	Ngô Nguyên Giáp	01/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1232	030139230063	Lưu Thị Thùy Dương	26/12/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1233	030139230203	Võ Huỳnh Mai	23/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1234	030139230276	Cao Thị Huỳnh Như	09/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1235	030139230015	Phạm Hoàng Anh	28/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1236	030139230147	Võ Thị Kim Kha	27/10/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1237	030139230157	Huỳnh Anh Khởi	28/02/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1238	030139230244	Phan Nguyễn Khánh Ngọc	03/04/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1239	030139230345	Ngô Nhật Thanh	08/08/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1240	030139230064	Nguyễn Phạm Xuân Dương	05/11/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1241	030139230210	Lê Nguyễn Nhựt Minh	17/01/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1242	030139230318	Lê Nữ Hoàng Quyên	30/01/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1243	030139230130	Nguyễn Thị Kim Hường	26/12/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1244	030139230470	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	24/10/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1245	030139230005	Đặng Thị Quế Anh	13/02/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1246	030139230023	Đoàn Lê Gia Bảo	04/05/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1247	030139230108	Thọ Bá Diệu Hiền	25/09/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1248	030139230391	Nguyễn Hải Thuận	08/04/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1249	030139230075	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	10/03/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1250	030139230092	Võ Thị Ngọc Hân	02/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1251	030139230225	Phùng Thị Nga	20/04/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1252	030139230330	Tăng Thị Như Quỳnh	22/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1253	030139230434	Trần Thị Tuyết Trinh	30/04/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1254	030139230485	Lê Thị Hải Yến	15/09/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1255	030139230195	Trần Thị Khánh Ly	02/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH01	
1256	030139230359	Võ Ngọc Xuân Thảo	07/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1257	030139230451	Đoàn Mỹ Uyên	15/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1258	030139230365	Phan Thụy Kim Thơ	12/11/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1259	030139230433	Trần Thị Hoài Trinh	03/05/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1260	030139230100	Trương Thị Mỹ Hạnh	22/01/2005	3.6	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1261	030139230302	Bùi Tổng Thanh Phương	08/05/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1262	030139230411	Võ Ngọc Trâm	30/04/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1263	030139230140	Lai Thục Huyền	26/04/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1264	030139230479	Đặng Thị Xuân	30/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1265	030139230089	Nguyễn Thị Kim Hân	15/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1266	030139230200	Nguyễn Thị Xuân Mai	09/02/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1267	030139230300	Lâm Ngọc Phụng	05/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1268	030139230336	Vũ Phạm Đức Tài	19/04/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1269	030139230474	Võ Thị Vy	26/10/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1270	030139230105	Đỗ Thị Ngọc Hiền	29/08/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1271	030139230154	Trần Lăng Phương Khánh	04/07/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1272	030139230109	Huỳnh Minh Hiếu	21/11/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1273	030139230251	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	28/07/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1274	030139230418	Lê Ngọc Thùy Trang	16/03/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1275	030139230472	Trần Trúc Vy	10/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1276	030139230343	Đặng Hoàng Phúc Thắng	09/03/2004	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1277	030139230080	Đoàn Thị Thu Hà	10/10/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1278	030139230183	Cao Phước Lộc	27/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1279	030139230320	Nguyễn Bùi Kim Quyên	23/09/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1280	030139230180	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	02/01/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1281	030139230484	Đào Thị Bảo Yến	21/06/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1282	030139230159	Trịnh Thị Hồng Khuyển	27/10/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1283	030139230476	Võ Tường Vy	25/08/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1284	030139230388	Quảng Đại Thừa	11/03/2004	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1285	030139230007	Ka Lâm Vân Anh	27/03/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1286	030139230131	Phạm Thị Như Hường	08/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1287	030139230010	Nguyễn Thị Việt Anh	01/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1288	030139230306	Phạm Mai Phương	15/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1289	030139230265	Lê Yến Nhi	13/08/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1290	030139230238	Lê Trọng Nghĩa	01/02/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1291	030139230016	Trần Lan Anh	29/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1292	030139230021	Trương Ngọc Ánh	11/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1293	030139230093	Đào Thị Thúy Hằng	26/10/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1294	030139230226	Hán Lưu Tuyết Ngân	06/11/2004	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1295	030139230341	Chamaléa Thị Thắm	15/09/2001	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1296	030139230193	Đặng Thảo Ly	01/06/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1297	030139230270	Nguyễn Thiên Nhi	03/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1298	030139230082	Lê Thị Trang Hà	07/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1299	030139230095	Dương Đức Thu Hằng	15/07/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1300	030139230098	Phùng Bảo Thúy Hằng	24/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1301	030139230221	Phùng Thị Diễm My	10/09/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1302	030139230382	Nguyễn Tường Lam Thư	08/11/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1303	030139230097	Nguyễn Như Hằng	19/09/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1304	030139230389	Đặng Minh Thuận	30/03/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1305	030139230449	Lư Nữ Ánh Tuyết	06/03/2004	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1306	030139230085	Lưu Quảng Song Hạ	22/07/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1307	030139230191	Lê Thành Long	08/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1308	030139230314	Nguyễn Minh Quân	06/01/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1309	030139230378	Nguyễn Thanh Thư	02/02/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1310	030139230405	Dương Ngọc Khánh Trâm	26/01/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	DH39NH02	
1311	030139230013	Nguyễn Tuấn Anh	11/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1312	030139230091	Phùng Ngọc Hân	17/12/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1313	030139230194	Nguyễn Thị My Ly	11/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1314	030139230332	Trần Thúy Quỳnh	09/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1315	030139230423	Phạm Thu Trang	10/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1316	030139230009	Nguyễn Thị Thảo Anh	14/02/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1317	030139230030	Giềng Tuyên Bình	03/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1318	030139230036	Nguyễn Thị Mỹ Châu	12/08/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1319	030139230061	Mai Phạm Thùy Dung	12/05/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1320	030139230110	Nguyễn Cao Minh Hiếu	25/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1321	030139230222	Hồ Đỗ Trung Nam	17/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1322	030139230443	Phan Nhật Tuấn	14/02/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1323	030139230257	Nguyễn Đặng Thành Nhân	11/09/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1324	030139230279	Nguyễn Thị Quỳnh Như	07/10/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1325	030139230366	Võ Thị Ngọc Thoa	20/02/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1326	030139230289	Võ Thị Minh Oanh	16/12/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1327	030139230317	Nguyễn Văn Quý	08/09/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1328	030139230209	Lê Công Minh	29/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1329	030139230060	Huỳnh Thị Phương Dung	02/04/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1330	030139230437	Võ Trần Thanh Trúc	18/12/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1331	030139230211	Nguyễn Huỳnh Công Minh	20/11/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1332	030139230483	Nguyễn Thị Như Ý	03/03/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1333	030139230243	Phạm Văn Phi Ngọc	10/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1334	030139230056	Lê Nguyễn Thu Đoan	17/09/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1335	030139230149	Lê Gia Khang	13/08/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1336	030139230146	Phạm Hồ Nhật Huyền	15/04/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1337	030139230215	Huỳnh Trà My	16/07/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1338	030139230417	Huỳnh Lê Thùy Trang	15/10/2005	3.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1339	030139230012	Nguyễn Trương Anh	22/01/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1340	030139230269	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1341	030139230338	Lê Thị Thanh Tâm	22/08/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1342	030139230371	Bùi Nguyễn Anh Thư	03/08/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1343	030139230121	Lê Gia Hùng	23/08/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1344	030139230370	Bùi Minh Thư	06/09/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1345	030139230028	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1346	030139230151	Nguyễn Ngọc Uyên Khanh	04/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1347	030139230160	Dương Hoàng Kiên	12/11/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1348	030139230280	Phan Lê Quỳnh Như	06/06/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1349	030139230435	Đỗ Thanh Trúc	15/06/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1350	030139230444	Đinh Mạnh Tường	25/03/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1351	030139230452	Lý Trần Phương Uyên	12/12/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1352	030139230017	Dương Thị Ngọc Ánh	26/10/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1353	030139230068	Nguyễn Minh Duy	27/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1354	030139230175	Dương Ngọc Khánh Linh	22/11/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1355	030139230229	Ngô Nguyễn Bảo Ngân	18/08/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1356	030139230408	Lê Thị Huệ Trâm	17/12/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1357	030139230468	Nguyễn Hồng Trúc Vy	26/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC01	
1358	030139230218	Nguyễn Thị Huyền My	22/05/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1359	030139230297	Nguyễn Nhật Phúc	13/08/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1360	030139230386	Vũ Thị Anh Thư	15/03/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1361	030139230101	Trần Thị Như Hào	20/08/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1362	030139230156	Phan Gia Khiêm	15/09/2005	3.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1363	030139230296	Huỳnh Diễm Phúc	17/10/2005	3.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1364	030139230275	Vũ Kiều Yến Nhi	23/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1365	030139230377	Nguyễn Lê Minh Thư	09/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1366	030139230018	Hoàng Nguyễn Ngọc Ánh	27/10/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1367	030139230122	Nguyễn Thị Hồng Hưng	08/11/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1368	030139230267	Lưu Tuyết Nhi	28/08/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1369	030139230340	Lê Minh Thái	29/04/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1370	030139230439	Phạm Minh Trung	19/02/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1371	030139230069	Nguyễn Như Hà Duy	03/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1372	030139230234	Nghiêm Nguyễn Lam Nghi	26/08/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1373	030139230453	Nguyễn Trúc Phương Uyên	02/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1374	030139230074	Lê Đặng Phương Giao	11/09/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1375	030139230176	Hồ Ngọc Chí Linh	25/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1376	030139230245	Trịnh Hoàng Ngọc	29/11/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1377	030139230313	Nguyễn Mạnh Quân	28/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1378	030139230011	Nguyễn Thục Anh	12/11/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1379	030139230077	Nguyễn Thanh Giàu	31/03/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1380	030139230172	Nguyễn Thị Kim Liên	08/02/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1381	030139230315	Lê Anh Quốc	13/10/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1382	030139230351	Lê Thị Tháo	08/09/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1383	030139230237	Hồ Trọng Nghĩa	04/03/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1384	030139230281	Phan Nguyễn Quỳnh Như	20/07/2005	3.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1385	030139230126	Nguyễn Thị Mai Hương	13/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1386	030139230421	Nguyễn Thy Trang	23/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1387	030139230436	Võ Thanh Trúc	04/12/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1388	030139230235	Nguyễn Hiếu Nghi	02/09/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1389	030139230335	Lê Thị Thảo Sương	05/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1390	030139230401	Chu Ngọc Thủy Tiên	27/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1391	030139230406	Huỳnh Thị Việt Trâm	01/02/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1392	030139230414	Hồ Minh Trang	19/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1393	030139230008	Ngô Trịnh Quỳnh Anh	21/11/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1394	030139230096	Lê Phạm Minh Hằng	24/01/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1395	030139230174	Đoàn Thảo Linh	31/10/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1396	030139230242	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	04/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1397	030139230277	Đinh Ngọc Quỳnh Như	24/12/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1398	030139230309	Ngô Thị Phụng	22/11/2004	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1399	030139230384	Trần Minh Thư	21/02/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1400	030139230441	Tạ Nhật Trường	27/03/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1401	030139230112	Bùi Gia Hiệu	18/05/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1402	030139230272	Trần Thị Ái Nhi	29/11/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1403	030139230446	Đoàn Thị Ánh Tuyền	07/10/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1404	030139230148	Tô Trần Đức Khải	28/06/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC02	
1405	030139230037	Phạm Hoài Bảo Châu	13/11/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1406	030139230057	Nguyễn Huỳnh Khánh Đoàn	19/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1407	030139230071	Nguyễn Tạ Tú Duyên	05/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1408	030139230086	Bùi Nguyễn Gia Hân	17/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1409	030139230182	Phạm Thị Ngọc Linh	20/12/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1410	030139230231	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1411	030139230177	Huỳnh Thị Nhật Linh	05/11/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1412	030139230352	Nguyễn Hoàng Phụng Thảo	01/12/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1413	030139230020	Phạm Thị Ngọc Ánh	17/08/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1414	030139230078	Phù Văn Giới	17/10/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1415	030139230170	Đỗ Thị Ngọc Lan	04/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1416	030139230173	Đoàn Lê Bảo Linh	08/06/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1417	030139230199	Nguyễn Thị Xuân Mai	24/03/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1418	030139230106	Lý Thị Thanh Hiền	03/11/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1419	030139230214	Hà Thị Trà My	01/08/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1420	030139230181	Nguyễn Thị Khánh Linh	16/10/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1421	030139230354	Phan Thị Thanh Thảo	01/09/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1422	030139230328	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/06/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1423	030139230044	Hoàng Thị Đài	03/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1424	030139230094	Đồng Tiểu Lam Hằng	08/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1425	030139230103	Nguyễn Công Hậu	09/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1426	030139230299	Trương Trọng Phúc	02/10/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1427	030139230025	Trần Quốc Bảo	17/04/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1428	030139230143	Nguyễn Thị Diệu Huyền	27/10/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1429	030139230274	Trần Thị Yến Nhi	19/01/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1430	030139230420	Nguyễn Thị Kiều Trang	09/08/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1431	030139230102	Võ Thị Hoàng Hào	11/07/2005	3.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1432	030139230219	Nguyễn Trà My	24/09/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1433	030139230169	Đỗ Thị Lan	01/11/2005	3.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1434	030139230050	Nguyễn Thành Đạt	20/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1435	030139230387	Nguyễn Đình Thụ	22/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1436	030139230412	Lưu Thị Bảo Trân	14/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1437	030139230111	Trần Trung Hiếu	05/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1438	030139230263	Huỳnh Huệ Nhi	27/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1439	030139230380	Nguyễn Thanh Minh Thư	02/10/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1440	030139230404	Nguyễn Trọng Tín	05/08/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1441	030139230466	Nguyễn Hoàng Vy	12/04/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1442	030139230467	Nguyễn Hoàng Khả Vy	19/03/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1443	030139230046	Nguyễn Thị Ngọc Đào	28/03/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1444	030139230295	Đặng Huỳnh Thiên Phúc	08/12/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1445	030139230307	Thái Hà Diễm Phương	26/07/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1446	030139230337	Hồ Mỹ Tâm	08/09/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1447	030139230381	Nguyễn Thị Thanh Thư	13/06/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1448	030139230413	Phan Thị Thùy Trân	11/09/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1449	030139230415	Hoàng Thị Quỳnh Trang	27/12/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1450	030139230458	Phạm Khánh Văn	04/12/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1451	030139230486	Nguyễn Vũ Trung Nguyên	21/05/2001	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	DH39TC03	
1452	030139230230	Nguyễn Kim Ngân	06/11/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1453	030139230316	Ngô Kiến Quốc	04/01/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1454	030139230321	Nguyễn Thanh Ngọc Quyên	16/10/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1455	030139230464	Lê Ngọc Tường Vy	28/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1456	030139230144	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/12/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1457	030139230171	Thái Ngọc Lân	05/10/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1458	030139230356	Tổng Trần Hương Thảo	20/01/2005	2.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1459	030139230395	Ngô Thị Hoài Thương	05/06/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1460	030139230252	Trần Phước Nguyên	18/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1461	030139230282	Trần Thị Huỳnh Như	29/11/2005	0.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	Không ĐK
1462	030139230014	Nguyễn Tuấn Anh	09/06/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1463	030139230040	Trần Thiện Hương Chinh	19/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1464	030139230006	Dương Nguyễn Ngọc Anh	27/05/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1465	030139230047	Trần Thị Kim Đào	15/04/2004	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1466	030139230482	Trần Thanh Xuân	31/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1467	030139230019	Nguyễn Thị Hồng Ánh	25/04/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1468	030139230114	Lê Hữu Huy Hoàng	17/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1469	030139230162	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	27/03/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1470	030139230463	Võ Huỳnh Thanh Vinh	24/07/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1471	030139230190	Vũ Văn Long	29/03/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1472	030139230158	Nguyễn Bình Minh Khuê	08/11/2005	3.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1473	030139230053	Phan Thế Đạt	11/03/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1474	030139230048	Lương Tiến Đạt	24/02/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1475	030139230212	Phùng Nhật Minh	25/09/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1476	030139230358	Trương Thị Minh Thảo	09/02/2005	2.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1477	030139230475	Võ Trúc Vy Vy	15/02/2005	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1478	030139230118	Nguyễn Trọng Hồi	24/02/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1479	030139230208	Chu Tuấn Minh	25/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1480	030139230262	Hoàng Thị Tú Nhi	26/08/2005	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1481	030139230409	Nguyễn Đoàn Ngọc Trâm	01/08/2005	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1482	030139230224	Lê Trần Phương Nam	09/06/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1483	030139230480	Lương Thị Thanh Xuân	15/03/2004	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1484	030139230059	Hoàng Minh Đức	29/09/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1485	030139230284	Huỳnh Cẩm Nhung	28/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1486	030139230383	Phạm Võ Minh Thư	31/05/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	Bảo lưu
1487	030139230236	Quách Bảo Nghi	14/11/2004	2.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1488	030139230201	Trần Thị Phương Mai	30/04/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1489	030139230161	Nguyễn Hồng Kiên	24/07/2005	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1490	030139230163	Đỗ Thị Trúc Kiều	21/03/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1491	030139230178	Kinh Lưu Khánh Linh	26/07/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1492	030139230051	Nguyễn Tiến Đạt	31/10/2005	2.4	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1493	030139230038	Trần Ngọc Châu	28/10/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1494	030139230167	Phan Bạch Kim	23/04/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1495	030139230291	Huỳnh Tấn Phát	15/12/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1496	030139230357	Trần Lê Ngọc Thảo	14/10/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1497	030139230430	Trần Minh Trí	23/03/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1498	030139230129	Trần Thị Nhã Hương	11/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1499	030139230457	Lương Thanh Vân	13/10/2005	0.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	Không ĐK
1500	030139230261	Đinh Nhật Nhi	13/05/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1501	030139230125	Nguyễn Thị Lan Hương	21/12/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1502	030139230249	Lê Thảo Nguyên	18/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính định lượng & Quản trị rủi ro	DH39QR01	
1503	030139230344	Ngô Quốc Thắng	18/01/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1504	030139230301	Bành Ngọc Phương	03/07/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1505	030139230002	Diêu Thị Hoàng An	05/09/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1506	030139230323	Ngô Thị Vân Quyền	13/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1507	030139230067	Đoàn Thị Thúy Duy	28/01/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1508	030139230398	Nguyễn Thị Thanh Thúy	11/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1509	030139230113	Nguyễn Văn Hoạch	28/06/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1510	030139230400	Hoàng Thị Thủy	14/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1511	030139230410	Nguyễn Đức Mai Trâm	18/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1512	030139230360	Huỳnh Thị Kim Thi	22/06/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1513	030139230188	Trịnh Gia Long	22/04/2005	3.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1514	030139230481	Trần Nữ Nhật Xuân	23/01/2005	2.5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1515	030139230426	Đỗ Minh Trí	02/06/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1516	030139230233	Trịnh Thị Thanh Ngân	23/08/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1517	030139230385	Võ Thanh Thư	21/04/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1518	030139230035	Nguyễn Hoàng Châu	16/08/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1519	030139230197	Nguyễn Thị Phương Mai	15/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1520	030139230399	Nguyễn Phương Thủy	20/08/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1521	030139230150	Hồ Ngọc Mai Khanh	08/10/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1522	030139230216	Nguyễn Khánh Hà My	15/09/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1523	030139230116	Trịnh Huy Hoàng	11/05/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1524	030139230285	Lê Hồng Nhung	12/11/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1525	030139230424	Trương Thị Mỹ Trang	12/06/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1526	030139230448	Võ Thị Đình Tuyền	11/01/2005	3.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1527	030139230192	Nguyễn Tấn Lực	10/07/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1528	030139230168	Vòng Mỹ Kim	23/07/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1529	030139230165	Huỳnh Ngọc Kiều	19/09/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1530	030139230397	Hoàng Thanh Phương Thúy	29/04/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1531	030139230142	Lê Nguyễn Minh Huyền	19/08/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1532	030139230166	Nguyễn Thị Thúy Kiều	29/04/2005	2.1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1533	030139230331	Trần Ngọc Xuân Quỳnh	11/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1534	030139230456	Đào Thị Hải Vân	14/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1535	030139230368	Mai Thị Hoài Thu	22/07/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1536	030139230416	Hoàng Vũ Thu Trang	09/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1537	030139230241	Ngô Minh Ngọc	03/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1538	030139230462	Lương Quang Vinh	22/03/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1539	030139230207	Nguyễn Kim Min	24/02/2005	3.3	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1540	030139230132	Lê Thị Ngọc Hữu	07/09/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1541	030139230294	Lê Gia Minh Phú	11/11/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1542	030139230286	Nguyễn Hoàng Thiên Nhung	19/01/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1543	030139230227	Kiều Ngọc Kim Ngân	16/06/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1544	030139230477	Trần Thị Nguyên Xanh	30/05/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1545	030139230027	Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1546	030139230196	Hoàng Nguyễn Xuân Mai	04/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1547	030139230264	Lê Hoàng Uyên Nhi	08/01/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1548	030139230029	Phương Ngọc Bích	30/05/2005	3.2	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1549	030139230303	Đào Thị Kim Phương	23/02/2004	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1550	030139230293	Phạm Duy Phong	24/01/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1551	030139230353	Nguyễn Phương Thảo	22/08/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1552	030139230425	Võ Thị Minh Trang	17/12/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1553	030139230128	Phạm Thu Hương	11/07/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1554	030139230461	Huỳnh Tấn Vinh	23/11/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1555	030139230135	Nguyễn Gia Huy	15/05/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1556	030139230432	Nguyễn Hoàng Triệu	31/08/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1557	030139230213	Trần Bảo Minh	02/05/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1558	030139230223	Hoàng Ngọc Nam	10/02/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1559	030139230228	Lý Thanh Ngân	25/06/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1560	030139230465	Nguyễn Hoài Thảo Vy	28/04/2005	3.0	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1561	030139230327	Ngô Uyên Quỳnh	25/10/2005	2.8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	Bảo lưu
1562	030139230198	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/12/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1563	030139230268	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	13/07/2005	2.6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1564	030139230045	Nguyễn Thành Đại	26/10/2005	2.7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐTB HK1_23-24 (HỆ 4)	Ngành	Chuyên ngành được biên chế	Lớp SH	Ghi chú
1565	030139230055	Võ Ngọc Diệp	20/10/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	
1566	030139230362	Nguyễn Lê Minh Thiện	22/09/2005	2.9	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính và quản trị doanh nghiệp	DH39QD01	

Tổng 1566 sinh viên

